

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Dương Như Ngọc
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Văn Trường**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Dương Như Ngọc
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Văn Tường**

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Dương Như Ngọc

Mã SV: 1412401067

Lớp: QT804K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần
Thế Sơn

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
 - ✓ Tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Suy tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2017 tại Công ty Cổ phần Thế Sơn.

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

Công ty Cổ Phần Thế Sơn

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thế Sơn.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 13 tháng 08 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 03 tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Văn Tường
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Dương Như Ngọc Chuyên ngành: Kế toán kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Thế Sơn
Nội dung hướng dẫn: Khóa luận tốt nghiệp

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quá trình nghiên cứu và làm đề tài tốt nghiệp. Trách nhiệm cao, chịu khó, có tinh thần cầu thị, khiêm tốn, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu.
- Thường xuyên liên hệ với giáo viên hướng dẫn để trao đổi và xin ý kiến về các nội dung trong đề tài. Tiếp thu nhanh, vận dụng tốt lý thuyết với thực tiễn làm cho bài viết thêm sinh động
- Đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định của Nhà trường và Khoa trong quá trình làm tốt nghiệp.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Khóa luận tốt nghiệp được chia thành ba chương có bố cục và kết cấu cân đối, hợp lý.
- Mục tiêu, nội dung và kết quả nghiên cứu rõ ràng. Tác giả đề tài đã nêu bật được các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Thế Sơn.
- Các giải pháp về hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền mà tác giả đề xuất có tính khả thi và có thể áp dụng được tại doanh nghiệp.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2018

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tường

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	2
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền	2
1.1.2.1. Khái niệm:	2
1.1.2.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền :	2
1.1.2.3. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:	3
1.1.3. Nhiệm vụ, vai trò và nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền:	4
1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:	4
1.1.3.2. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền:	5
1.1.3.3. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:	5
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:	6
1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:	6
1.2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ	6
1.2.1.2. Quy định về kế toán tiền mặt tại quỹ:	7
1.2.1.3. Chứng từ sử dụng:	7
1.2.1.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi	8
1.2.1.5. Tài khoản sử dụng:	9
1.2.1.6 Phương pháp hạch toán:	10
1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng	13
1.2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng:	13
1.2.2.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng:	13
1.2.2.3. Chứng từ sử dụng:	14
1.2.2.4. Tài khoản sử dụng :	14
1.2.2.5 Phương pháp hạch toán:	15
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	17
1.3.1. Ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung	17
1.3.2. Hình thức nhật kí- sổ cái	19

1.3.3. Hình thức chứng từ ghi sổ	20
1.3.4. Phần mềm kế toán trên máy tính	21
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN	
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN.....	23
2.1. Khái quát chung về công ty cổ phần Thế Sơn.	23
2.1.1. Thông tin khái quát chung về công ty.....	23
2.1.2. Quá trình xây dựng và phát triển của công ty.	23
2.1.3. Chức năng nhiệm vụ của công ty.....	24
2.1.3.1. Chức năng:	24
2.1.3.2. Nhiệm vụ:	25
2.1.3.3. Ngành nghề kinh doanh:	25
2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần Thế Sơn.....	25
2.2. Khái quát tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Thế Sơn.....	27
2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán	27
2.2.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Thế Sơn.....	29
2.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán.	30
2.2.4. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty:.....	31
2.3. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thế Sơn..	32
2.3.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ.....	32
2.3.1.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty cổ phần Thế Sơn.....	32
2.3.1.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.	33
2.3.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty.	34
2.3.1.4. Một số ví dụ minh họa.....	35
2.3.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Thế Sơn.....	46
2.3.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty cổ phần Thế Sơn..	46
2.3.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.	47
2.3.2.3. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng:.....	48
2.3.2.4. Một số ví dụ minh họa.....	49
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC	
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN.....	60
3.1.Đánh giá chung về tình hình, tổ chức kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty CP Thế Sơn.....	60
3.1.1. Ưu điểm:.....	60
3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy kế toán:	60

3.1.1.2. Về hình thức kế toán.....	60
3.1.1.3. Về hạch toán kế toán.	61
3.1.1.4. Về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty	61
3.1.2. Hạn chế.....	62
3.1.2.1. Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt.....	62
3.1.2.2. Về việc luân chuyển chứng từ	63
3.1.2.3. Về việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi	63
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thế Sơn.....	63
3.2.1. Kiến nghị 01: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ.....	63
3.2.2. Kiến nghị 02: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ	67
3.2.3. Kiến nghị 03: Hoàn thiện việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi	68
3.2.4 Kiến nghị 04: Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.....	69
KẾT LUẬN	74

LỜI MỞ ĐẦU

Mỗi một đơn vị kinh tế là một tế bào của nền kinh tế toàn cầu. Nền kinh tế toàn cầu càng phát triển thì kế toán càng giữ vai trò quan trọng trong việc quản lý kinh doanh. Bất kỳ một cơ sở sản xuất kinh doanh nào thì Tài chính - vốn cũng là một vấn đề vô cùng quan trọng để doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn trong nước mà đã được mở rộng tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vậy nên doanh nghiệp phải chú trọng đến công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền vì nếu làm tốt công tác này sẽ giúp quản lý nắm được vốn của doanh nghiệp nói chung, vốn bằng tiền nói riêng của đơn vị mình, để có các biện pháp sử dụng vốn phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí vốn để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng đó nên em đã chọn đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thế Sơn”**.

=>**Mục tiêu nghiên cứu của đề tài.**

- ✓ **Chương 1:** Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- ✓ **Chương 2:** Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Thế Sơn.
- ✓ **Chương 3:** Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Thế Sơn.

Do thời gian có hạn, tài liệu nghiên cứu không thật đầy đủ nên đề tài nghiên cứu không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những nhận xét và ý kiến đóng góp để đề tài có ý nghĩa thực tiễn cao hơn.

Em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hướng dẫn nhiệt tình của thầy giáo **Thạc sỹ Phạm Văn Tường** và sự tạo điều kiện, giúp đỡ của lãnh đạo công ty cổ phần Thế Sơn, các nhân viên phòng kế toán, ... để em hoàn thành đề tài này.

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2018

Sinh viên

Dương Như Ngọc

CHƯƠNG 1:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xuất phát từ vị trí và tầm quan trọng của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, trong công tác kế toán của một doanh nghiệp không thể thiếu vị trí của kế toán vốn bằng tiền, một trong những khâu của công tác kế toán trong doanh nghiệp có mối quan hệ hữu cơ và gắn bó tạo thành một hệ thống kế toán hoàn chỉnh.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền

1.1.2.1. Khái niệm:

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là bộ phận tài sản lưu động làm chức năng vật ngang giá chung trong các mối quan hệ trao đổi mua bán giữa doanh nghiệp với các đơn vị cá nhân khác. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng sử dụng.

1.1.2.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền :

Xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót.

Trong nền kinh tế hiện đại ngày nay, khi đề cập đến tiền tệ người ta không nhìn nó một cách hạn hẹp và đơn giản rằng tiền tệ chỉ là kim loại hay tiền giấy mà người ta đã xem xét tiền tệ ở một góc độ rộng lớn hơn cả các loại séc, sử dụng tiền gửi, thanh toán bằng thẻ nếu chúng có thể chuyển đổi dễ dàng thành tiền mặt thì cũng có thể xem là tiền.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy quy mô của vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của nhà nước.

- Khi quản lý vốn bằng tiền phải được dựa trên nguyên tắc chế độ, thể lệ của ngân hàng ban hành.
- Nhà nước quy định ngân hàng là cơ quan duy nhất để phụ trách và quản lý tiền mặt.
- Mọi khoản thu bằng tiền mặt bất cứ từ nguồn nào đều phải nộp hết vào ngân hàng trừ trường hợp : các công ty nhỏ, các cửa hàng ăn uống công cộng, các đơn vị ở xa ngân hàng hoặc những đơn vị có doanh thu thấp.
- Các công ty tổ chức kinh tế và các cơ quan đều phải mở tài khoản tại ngân hàng để được lưu thông tiền tệ một cách dễ dàng hơn, và điều hòa được nguồn vốn trong các đơn vị.
- Mọi khoản thu chi vốn bằng tiền đều phải có chứng từ gốc hợp lệ để chứng minh.
- Nghiêm cấm các đơn vị cho thuê, mượn tài khoản.
- Ghi chép và theo dõi vốn bằng tiền là ngoại tệ, vàng bạc, đá quý để quản lý chi tiết từng loại.
- Kế toán phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tài khoản, thường xuyên kiểm tra và đảm bảo độ chính xác giữa số liệu trên sổ sách và thực tế.

1.1.2.3. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

➤ *Theo hình thái tài sản vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:*

- **Tiền Việt Nam đồng:** Đây là loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Ngoại tệ:** Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng đô la Mỹ (USD), đồng bảng Anh (GBP), đồng phrăng Pháp (FFr), đồng đô la Hồng Kông (HKD).

➤ **Theo trách nhiệm quản lý tiền vốn có:**

- **Tiền mặt tại quỹ (TK111):** Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền Việt Nam, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ..

- **Tiền gửi ngân hàng (TK112):** Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

1.1.3. Nhiệm vụ, vai trò và nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền:

1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

Xuất phát từ những đặc điểm trên, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.

- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.

- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.1.3.2. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền:

- Quản lý và thực hiện tốt vốn bằng tiền, các doanh nghiệp sẽ đảm bảo tốt các mối quan hệ tác động qua lại giao dịch giữa các thành phần kinh tế, kích thích nền kinh tế phát triển nhanh hơn. Từ đó giúp doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, có sức cạnh tranh và đứng vững trên thị trường.
- Vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán là cơ sở để đánh giá thực lực của công ty trong quá trình sản xuất, kinh doanh, khả năng tài chính, khả năng thanh toán của doanh nghiệp từ đó tạo niềm tin cho đối tác.
- Là cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp thể hiện thông qua vòng lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp có nhanh chóng, hiệu quả hay không.
- Để có thể quản lý và lưu chuyển tốt hệ thống tiền tệ của mình, doanh nghiệp cần phải đến sự giúp đỡ của kế toán tiền mặt. Kế toán tiền mặt hay còn gọi là kế toán vốn bằng tiền kết oán.

1.1.3.3. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:**➤ Nguyên tắc tiền tệ thống nhất:**

Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá tiền là “đồng Việt Nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng tiền ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các loại ngoại tệ đó.

➤ Nguyên tắc cập nhật:

Kế toán phải phản ánh kịp thời chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước,...

➤ Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ:

Theo Thông tư số 133/2016/TT –BTC, các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam (VND), hoặc đơn vị tiền tệ chính sử dụng trong kế toán. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra VND phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

Cụ thể, để xác định tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán cần dựa vào các nguyên tắc như:

- Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua, bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa DN và ngân hàng thương mại (NHTM)

Trường hợp, hợp đồng không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì DN sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá chuyển khoản trung bình của NHTM, nơi DN thường xuyên có giao dịch để ghi sổ kế toán.

Tỷ giá xấp xỉ này, phải đảm bảo chênh lệch không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá chuyển khoản trung bình của NHTM, nơi DN thường xuyên có giao dịch (ngân hàng này do DN tự lựa chọn). Tỷ giá chuyển khoản trung bình có thể được xác định hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng, trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của NHTM.

- Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ:

Tỷ giá ghi sổ gồm tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền (BQGQ). Tỷ giá BQGQ sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ.

+ Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh là tỷ giá được xác định liên quan đến giao dịch đã phát sinh tại một thời điểm cụ thể. Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh, được áp dụng để ghi sổ kế toán cho bên Nợ các TK phải thu đối với khoản tiền bằng ngoại tệ đã nhận ứng trước của khách hàng hoặc cho bên Có các TK phải trả đối với khoản tiền bằng ngoại tệ đã ứng trước cho người bán.

+ Tỷ giá ghi sổ BQGQ là tỷ giá được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị (theo đồng tiền ghi sổ kế toán) của từng khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ chia cho số lượng nguyên tệ thực có tại từng thời điểm.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:

1.2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ

➤ **Khái niệm:**

Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp.

Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý.

Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

➤ Đặc điểm:

- Doanh nghiệp luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp không bị gián đoạn. Tại doanh nghiệp, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.
- Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của doanh nghiệp tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.1.2. Quy định về kế toán tiền mặt tại quỹ:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.
- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.
- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ,... theo quy định về chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.
- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ.
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.1.3. Chứng từ sử dụng:**- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT):**

Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Do kế toán lập thành ba liên.

Trong đó:

+ Liên1: Lưu

+ Liên2: Giao cho người nộp tiền

+ Liên 3: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ rồi chuyển cho kế toán để ghi vào sổ kế toán.

- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT):

Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Do kế toán lập thành ba liên.

Trong đó:

+ Liên1: Lưu

+ Liên2: Giao cho người nhận tiền

+ Liên3: Thủ quỹ và kế toán trưởng dùng chung.

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT):

Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất cho tạm ứng.

- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04-TT):

Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT):

Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06-TT):

Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu Séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.1.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi

➤ **Quy trình lập**

Chứng từ gốc → Lập phiếu thu, chi → Kế toán trưởng duyệt → Giám đốc duyệt. Như vậy, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc việc thu chi của các phòng ban trong công ty mà kế toán lập phiếu thu, phiếu chi và chuyển lên phòng kế toán trưởng và giám đốc xem xét ký duyệt. Sau khi kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt xong thì chuyển cho thủ quỹ thu hay chi tiền rồi kế toán viết vào sổ chi tiết tài khoản 111, 112, sổ tổng hợp TK và cuối cùng là lên bảng CĐKT.

➤ *Trình tự luân chuyển*

Lập chứng từ → Kiểm tra chứng từ → Sử dụng chứng từ → Bảo quản và sử dụng lại chứng từ → Lưu trữ hoặc hủy chứng từ.

+ Lập chứng từ theo các yếu tố của chứng từ, tùy theo nội dung nghiệp vụ kinh tế của chứng từ mà sử dụng chứng từ cho thích hợp. Tùy theo yêu cầu quản lý của từng loại tài sản mà chứng từ có thể lập thành một hoặc nhiều bản.

+ Kiểm tra chứng từ: Nghĩa là kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp và hợp lý của chứng từ như: các yếu tố của chứng từ, số liệu, chữ ký của những người có liên quan.

+ Sử dụng chứng từ: Sử dụng chứng từ cho lãnh đạo nghiệp vụ và ghi sổ kế toán.

Lúc này, chứng từ dùng để cung cấp thông tin cho lãnh đạo và giúp bộ phận kế toán lập định khoản và phản ánh vào sổ kế toán.

+ Bảo quản và sử dụng lại chứng từ để kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

+ Lưu trữ hoặc hủy chứng từ: sau khi ghi sổ và kết thúc kỳ hạch toán chứng từ được chuyển sang lưu trữ. Khi kết thúc thời hạn lưu trữ, chứng từ được đem đi hủy.

1.2.1.5. Tài khoản sử dụng:**✓ *TK111:Tiền mặt***

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền Việt Nam, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

✓ *Kết cấu:***Bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

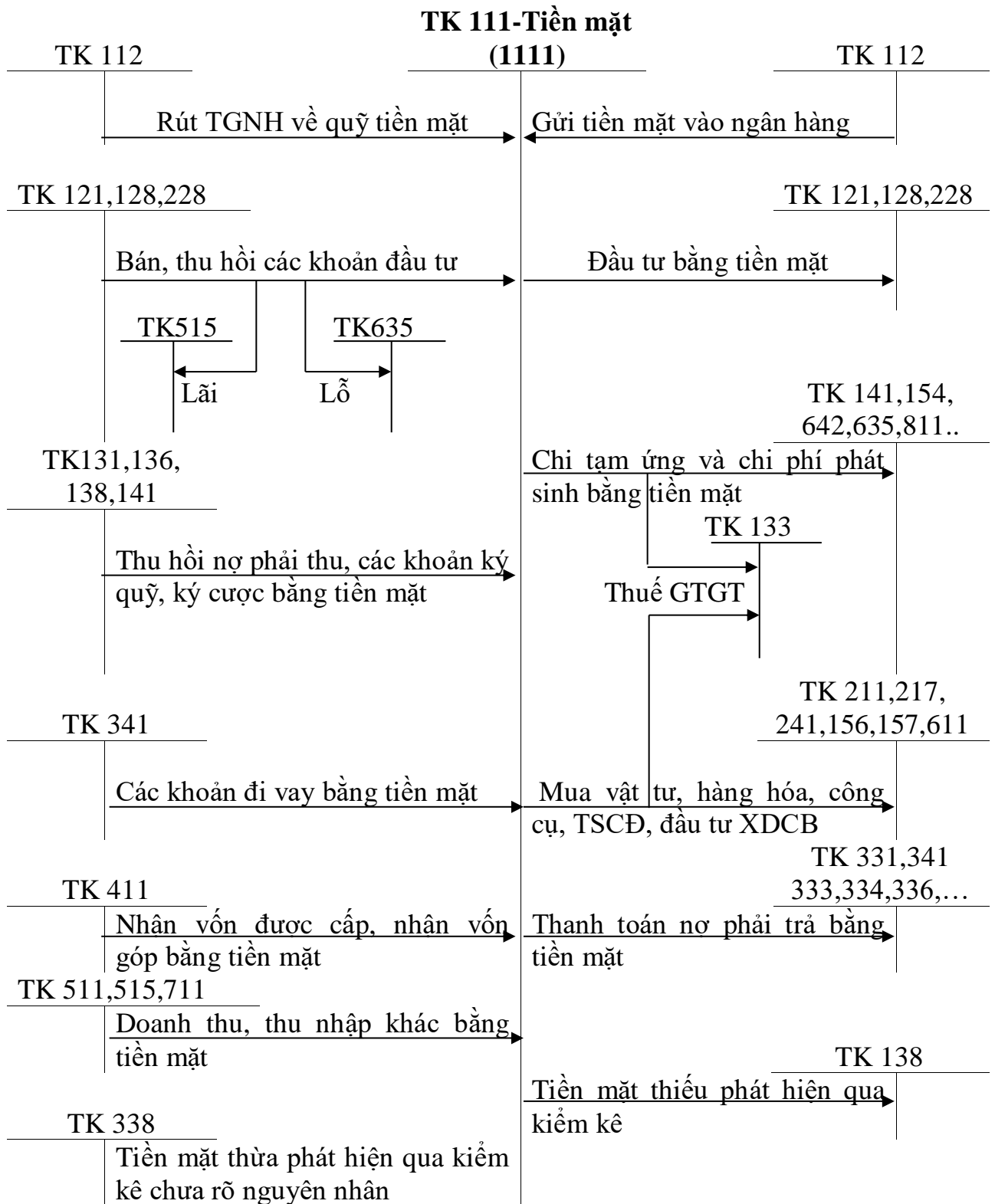
Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

✓ Tài khoản cấp 2: TK 111 có 2 tài khoản cấp 2:

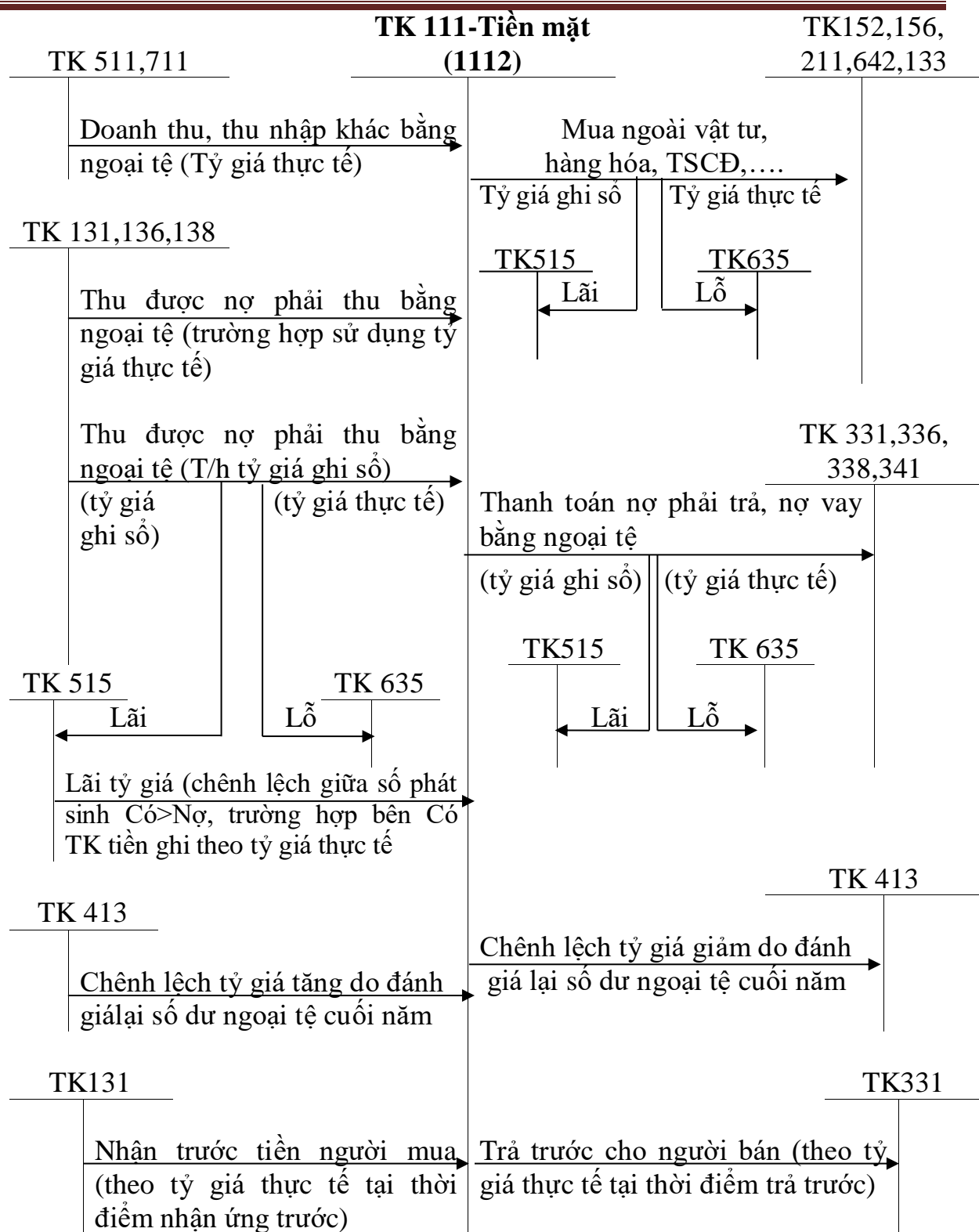
- + *Tài khoản 111.1* – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- + *Tài khoản 111.2* – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.1.6 Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.1, 1.2 sau:



SƠ ĐỒ 1.1 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VNĐ)



SƠ ĐỒ 1.2 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng.

1.2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng:

➤ **Khái niệm:**

Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ.

➤ **Đặc điểm:**

Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.

Tiền gửi ngân hàng được doanh nghiệp sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.

Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

1.2.2.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng:

Khi phát hành các chứng từ tài khoản TGNH, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi, . . .).

Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa các số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác minh rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ phải đối chiếu giữa chứng từ theo giấy báo có, báo nợ hay bản sao kê của Ngân hàng với số dư sổ chi tiết. Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý. Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

Một DN có thể mở tài khoản ở nhiều ngân hàng, do đó kế toán tiền gửi ngân hàng phải mở các sổ kế toán chi tiết để theo dõi TGNH ở các ngân hàng nơi DN mở TK.

1.2.2.3. Chứng từ sử dụng:

- **Giấy báo Nợ:** Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- **Giấy báo Có:** Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- **Bảng sao kê của ngân hàng:** Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- **Ủy nhiệm chi:** Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- **Ủy nhiệm thu:** Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.
- **Các chứng từ khác:** Séc chuyển khoản, séc định mức, séc báo chi.

1.2.2.4. Tài khoản sử dụng :

✓ **TK112: “Tiền gửi ngân hàng”**

✓ **Kết cấu:**

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

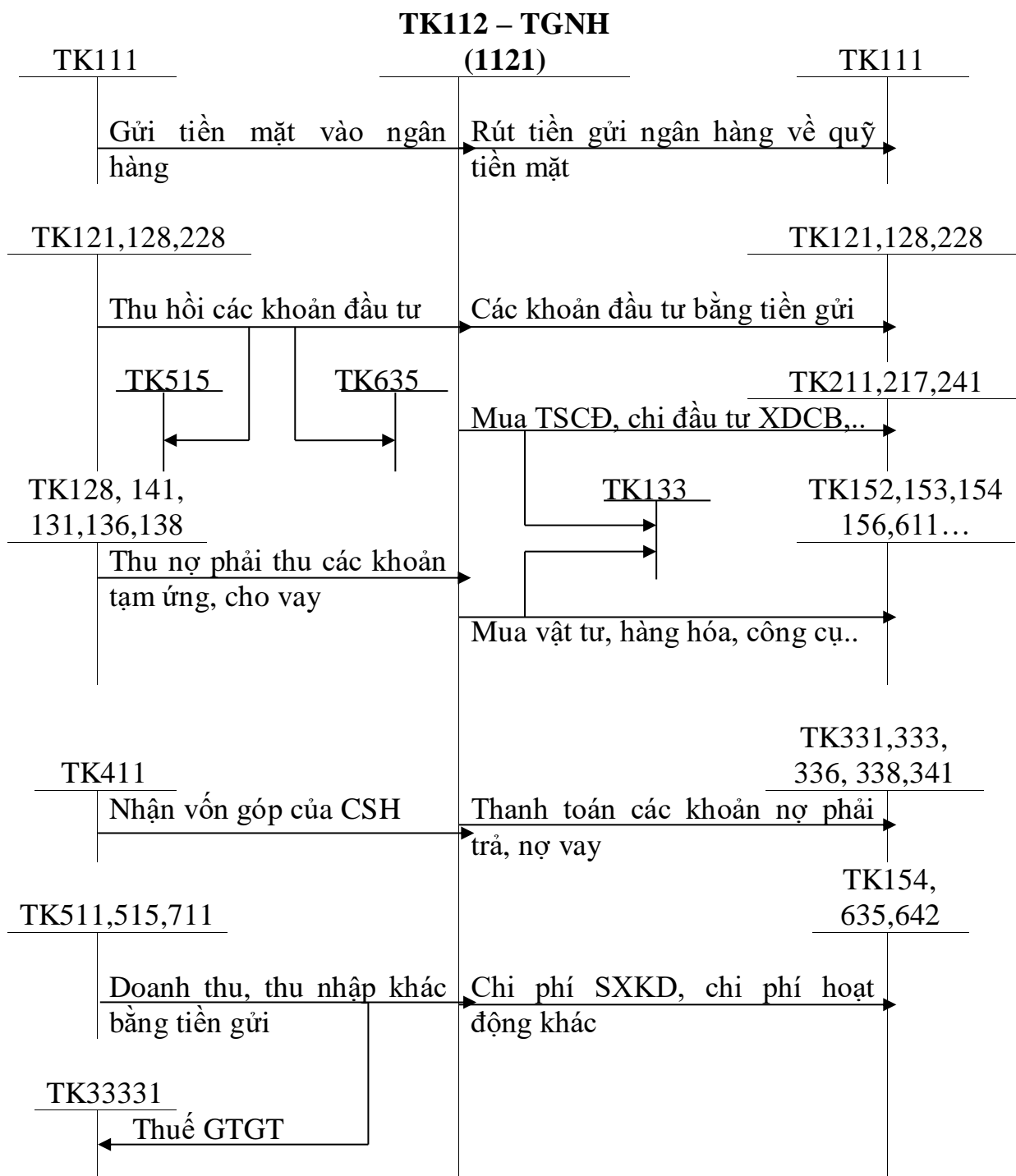
✓ **Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 2 tài khoản cấp 2:**

- + Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

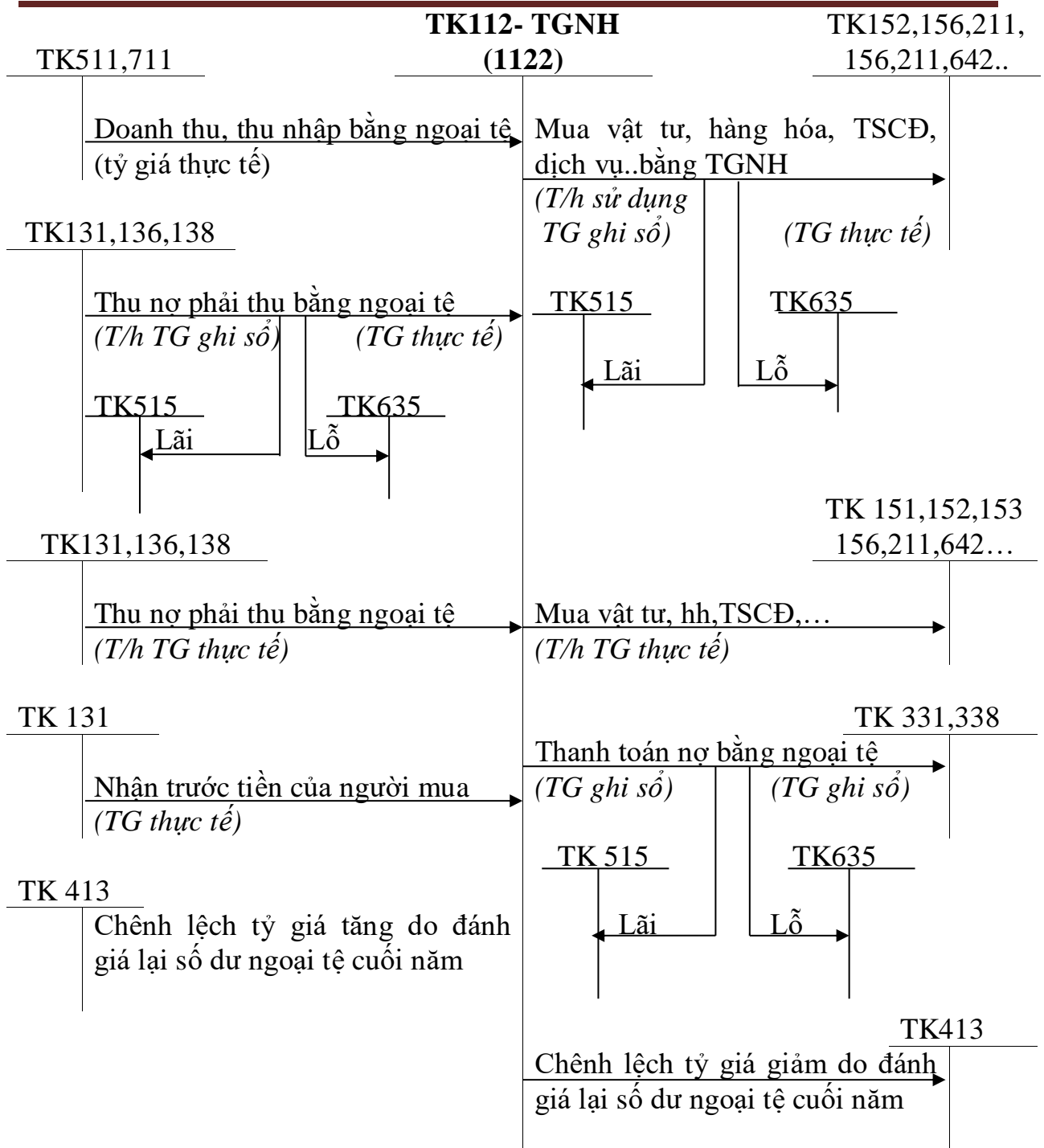
- + Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.2.5 Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.3, 1.4 sau:



SƠ ĐỒ 1.3 : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VNĐ)



SƠ ĐỒ 1.4 : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (NGOẠI TỆ)

1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn các hình thức ghi sổ khác nhau:

Theo TT 133/2016/TT- BTC ban hành ngày 26/8/2016, doanh nghiệp có 4 hình thức kế toán sau, doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức sau:

Các hình thức ghi sổ kế toán

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

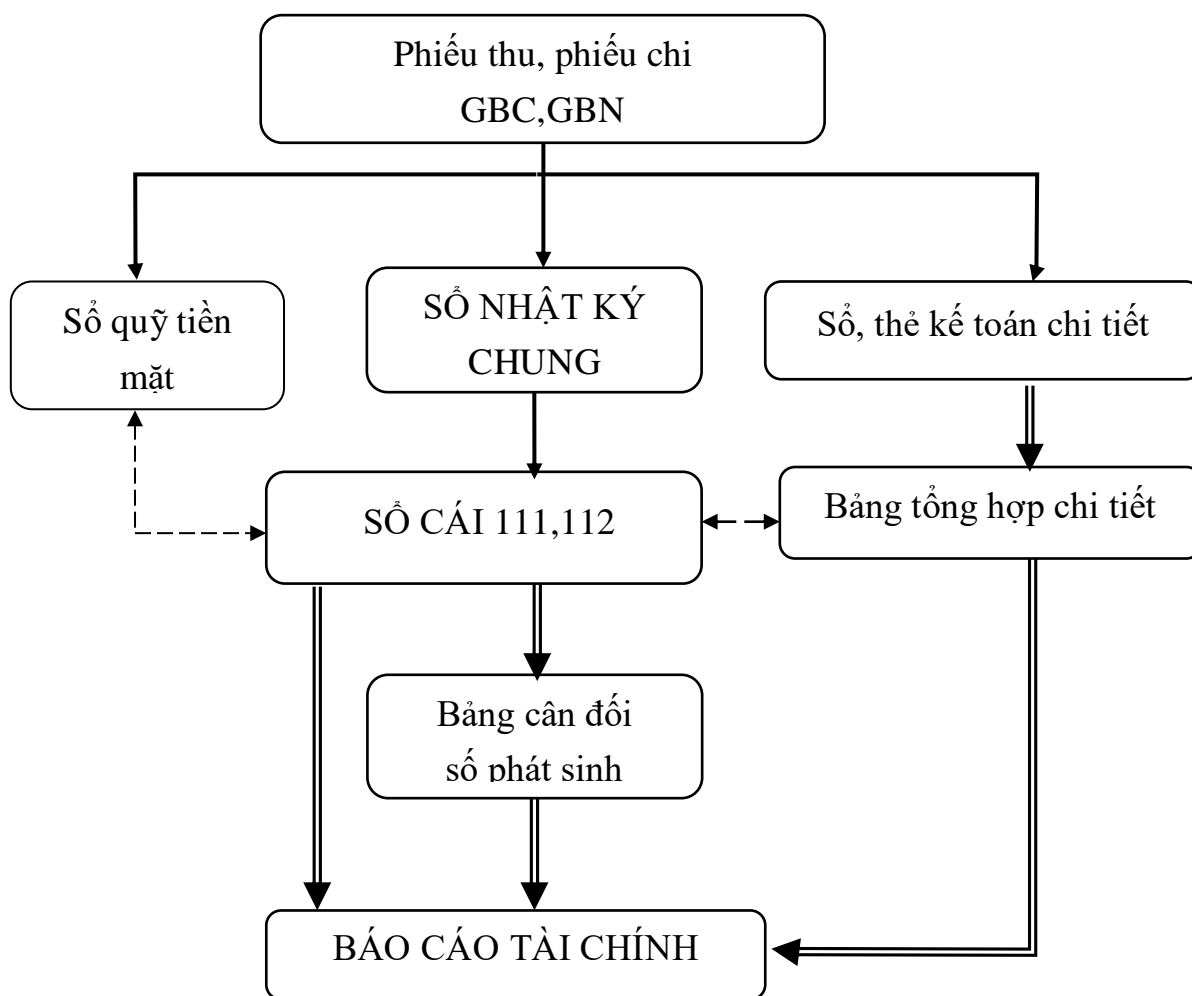
1.3.1. Ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung

➤ **Đặc trưng:**

- Ghi sổ theo hình thức kế toán nhật ký chung tức là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được ghi nhận vào sổ nhật ký chung dựa trên các chứng từ kế toán: hóa đơn phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho...Dựa vào những số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để vào sổ cái cho từng đối tượng kế toán theo trình tự thời gian.

- Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho mọi loại hình doanh nghiệp: sản xuất, thương mại, dịch vụ có quy mô vừa và nhỏ.

➤ **Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.**



Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ, phiếu thu, phiếu chi, GBC, GBN đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

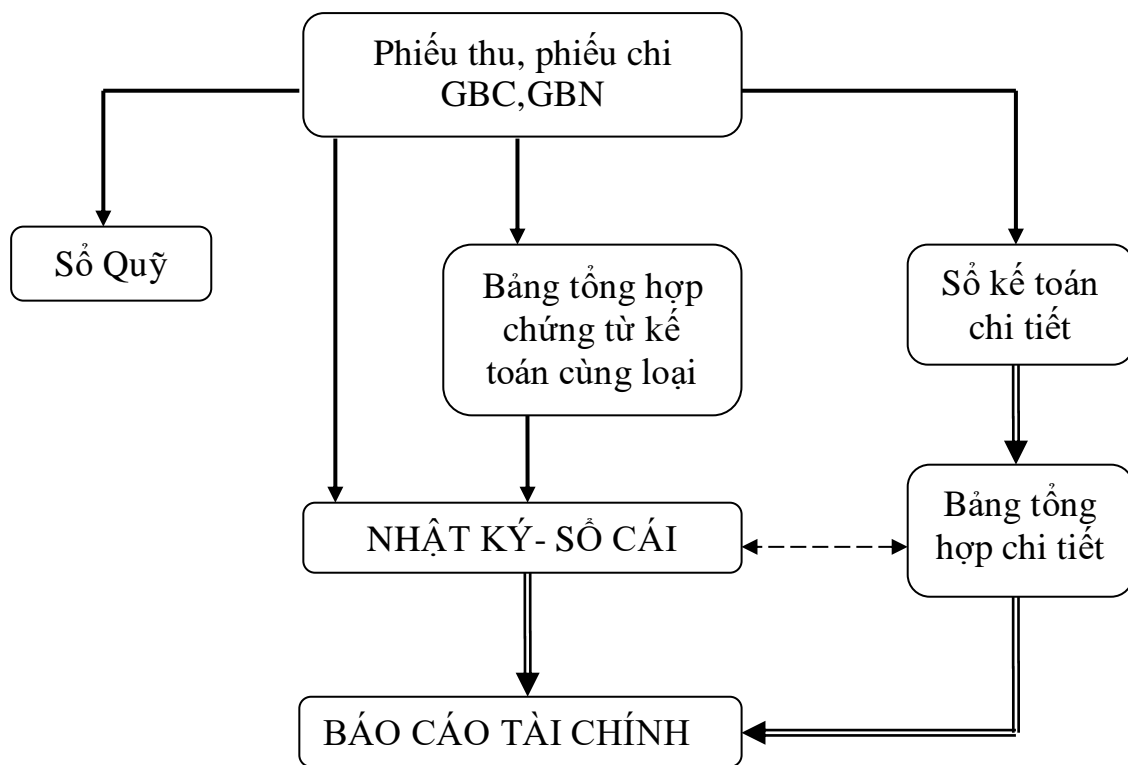
1.3.2. Hình thức nhật ký- sổ cái

➤ **Đặc trưng**

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên các chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ kế toán tổng hợp duy nhất là nhật ký sổ cái theo trình tự thời gian, ngoài các chứng từ kế toán, kế toán có thể dựa vào những số liệu đã được ghi nhận trên bảng tổng hợp các chứng từ cùng loại để ghi vào nhật ký sổ cái

- Điều kiện áp dụng: chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, chỉ áp dụng ít tài khoản kế toán khi hạch toán.

➤ **Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký – sổ cái.**



Sơ đồ 1.16: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày : \longrightarrow
- Ghi cuối tháng : \Longrightarrow
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : \longleftrightarrow

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để ghi vào nhật ký sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được

ghi trên 1 dòng ở cả 2 phần nhật ký và sổ cái. Chứng từ kế toán sau khi đã ghi sổ nhật ký sổ cái được sử dụng để ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng căn cứ số liệu trên các sổ kế toán chi tiết khóa sổ để lập bảng tổng hợp chi tiết cho từng tài khoản, sau đó đối chiếu số liệu giữa phần nhật ký với phần sổ cái trên sổ nhật ký sổ cái, giữa bảng tổng hợp chi tiết từng tài khoản với tài khoản tổng hợp tương ứng trên sổ nhật ký sổ cái. Số liệu trên nhật ký sổ cái và trên bản tổng hợp chi tiết sau khi đã kiểm tra đối chiếu đảm bảo khớp đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

1.3.3. Hình thức chứng từ ghi sổ

➤ *Đặc trưng*

- Căn cứ để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái

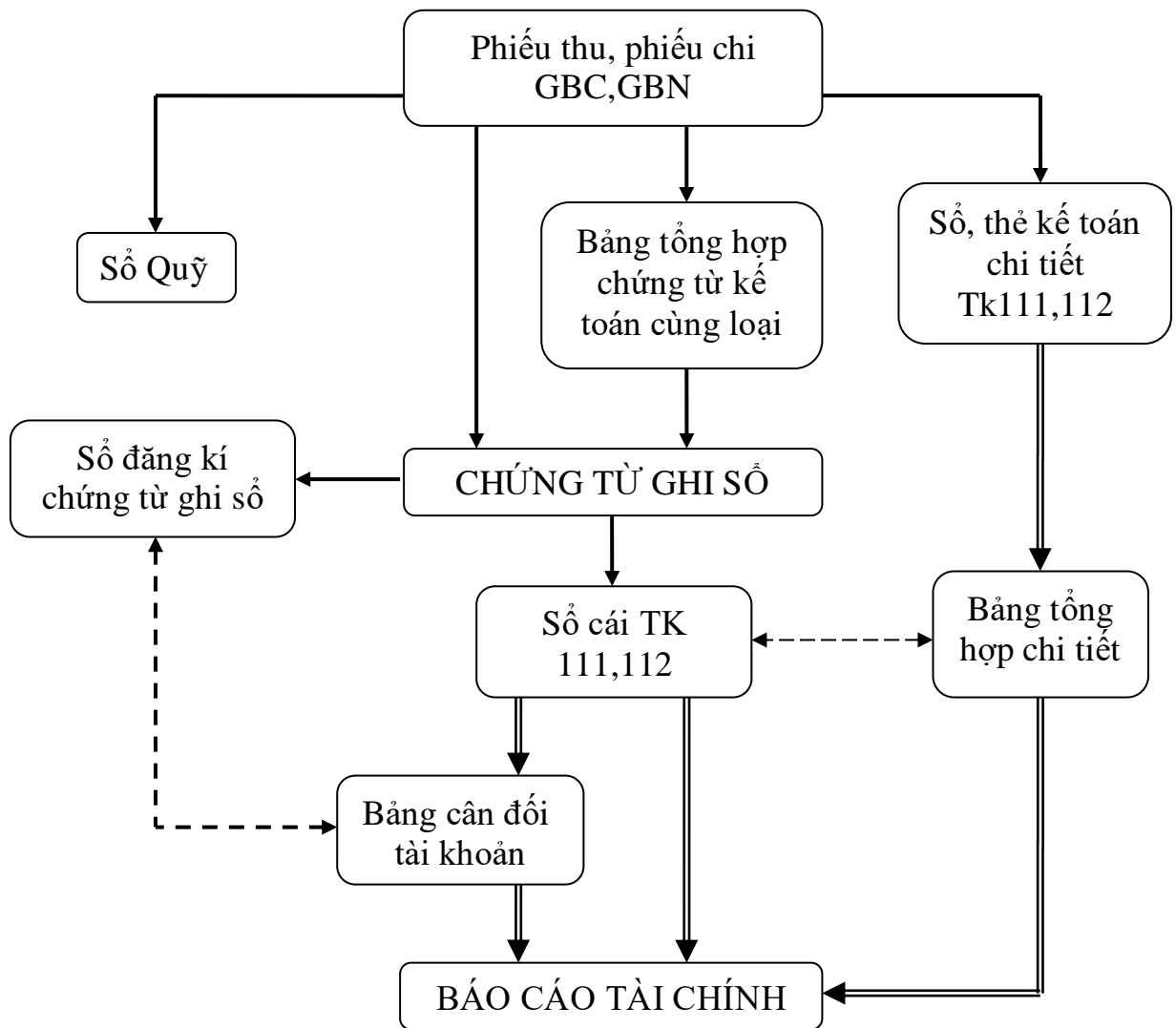
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm và phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán, hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Chứng từ ghi sổ là căn cứ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó dùng để ghi vào sổ cái. Chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán sau khi lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, kế toán phải khóa sổ, tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, và sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng CĐSPS. Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bản tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

➤ **Trình tự hạch toán theo hình thức chứng từ ghi sổ:**



Sơ đồ 1.17: Hạch toán theo hình thức sổ chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : —————→

Ghi cuối tháng : = = = = = →

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : <- - - - ->

1.3.4. Phần mềm kế toán trên máy tính

➤ **Đặc trưng**

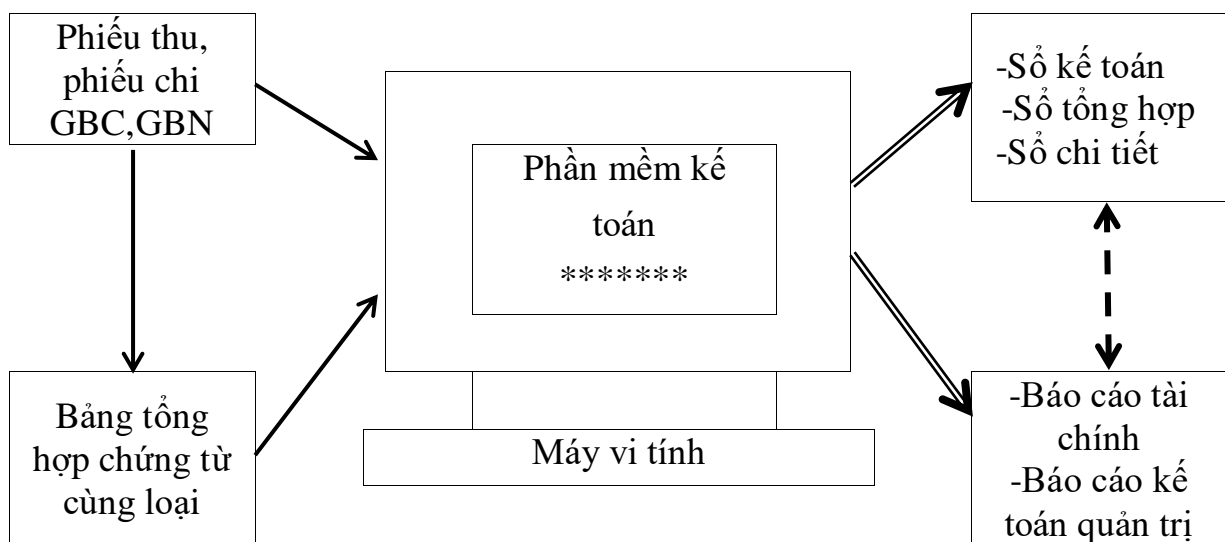
- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

➤ **Trình tự hạch toán theo hình thức phân mềm kế toán trên máy vi tính:**

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm.

Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập Báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa sổ tổng hợp và sổ chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với BCTC sau khi đã in ra giấy.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy đóng quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



- Ghi hàng ngày: →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →
- Ghi chú: Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: ↔

Sơ đồ 1.18: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN

2.1. Khái quát chung về công ty cổ phần Thế Sơn.

2.1.1. Thông tin khái quát chung về công ty.

Tên Tiếng Việt : Công ty Cổ phần Thế Sơn.

Tên Tiếng Anh : The son joint stock company

Tên viết tắt : The son J.S.C

Người đại diện hợp pháp Ông: Lưu Văn Sơn.

ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH:

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh – P.Quán Trữ - Q.Kiến An – HP

Điện Thoại:031.3 876 041

Fax : 0313.576 879

Email : **Theson.jsc2006@gmail.com**

Mã Số Thuế: 0200656247

Tài khoản: **102010000469441** tại ngân hàng Công Thương Việt Nam.

Công ty Cổ phần Thế Sơn được thành lập theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh với số hiệu 0203001879 do Sở kế hoạch & đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 15 tháng 11 năm 2005.

2.1.2. Quá trình xây dựng và phát triển của công ty.

Ngày nay trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa nền kinh tế nước ta với những chính sách mở đã thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, tạo động lực thúc đẩy sự tăng trưởng không ngừng của nền kinh tế nước ta. Nhưng bên cạnh đó nó cũng đã và ngày càng tạo ra cho thị trường trong nước sự cạnh tranh khốc liệt khiến các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển được thì buộc phải không ngừng thay đổi và hoàn thiện về mọi mặt. Công ty Cổ phần Thế Sơn cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Công ty được thành lập vào năm 2005 cho đến nay đã hoạt động được 13 năm (2005 - 2018).

Công ty hoạt động trên nhiều lĩnh vực với ngành nghề kinh doanh chính:

Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

Chi tiết: Xăng dầu, dầu mỡ bôi trơn, ga, than.

Những ngày đầu mới thành lập còn mới mẻ, nhân dân các vùng phụ cận chưa biết

đến mua hàng. Mặt khác nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm xăng dầu, gas của con người chưa lớn nên số lượng hàng hoá bán ra còn thấp và chậm, lúc đó chủ yếu mới chỉ phục vụ những cơ quan đóng trên địa bàn. Nhưng từ những năm gần đây đời sống con người ngày càng được nâng cao, thu nhập ổn định đã sắm được các phương tiện đi lại tiên tiến hơn, xe gắn máy ngày càng nhiều đòi hỏi lượng xăng dầu cung cấp lớn từ đó xăng dầu trở nên phổ biến thúc đẩy quá trình phát triển của Cửa hàng.

Với tốc độ và nhu cầu của khách hàng ngày càng tăng, cửa hàng được sự quan tâm của ban lãnh đạo công ty đã từng bước khắc phục những khó khăn về đội ngũ cán bộ nhân viên được đào tạo thành những cán bộ lành nghề thành thạo nghiệp vụ.

Về cơ sở vật chất của cửa hàng đã không ngừng thay đổi cải tạo ngày một khang trang đầy đủ về chủng loại hàng bán cùng với phương thức kinh doanh hợp lý tốt, cửa hàng ngày càng lớn mạnh góp phần vào sự phát triển của ngành, của đất nước.

Sau khi hoạt động được một thời gian công ty đã mở thêm chi nhánh tại Quảng Ninh.

Ngày 22/5/2016: Thành lập chi nhánh công ty cổ phần Thế Sơn (HP)

(Tổ 91, Khu 5, phường Cẩm Trung - Thành phố Cẩm Phả - Quảng Ninh).

2.1.3. Chức năng nhiệm vụ của công ty

2.1.3.1. Chức năng:

Công ty là một doanh nghiệp hạch toán độc lập, tự chủ về mặt tài chính và vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Cùng với sự hỗ trợ đặc lực của phòng kế toán, bộ phận quản lý đã trực tiếp chỉ đạo cán bộ công nhân viên trong toàn công ty. Theo nguyên tắc “Kinh doanh là đáp ứng đủ và đúng với nhu cầu của người tiêu dùng, luôn luôn lấy chữ tín làm đầu. Khách hàng là trung tâm và luôn phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để thỏa mãn nhu cầu của họ. Khách hàng luôn được coi trọng”. Công ty không ngừng mở rộng lĩnh vực kinh doanh của mình, tăng sự cạnh tranh trên thị trường.

Ngày nay, khi mà đời sống của đại đa số nhân dân ngày càng được cải thiện thì nhu cầu đòi hỏi của người tiêu dùng lại càng được nâng cao, bên cạnh đó các doanh nghiệp cùng khối tư nhân cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường do vậy Công ty luôn thay đổi các chiến thuật cũng như các hình thức kinh doanh, tìm kiếm nguồn hàng để có thể tiêu thụ sản phẩm của mình nhanh hơn, giúp cho việc sử dụng vốn có hiệu quả hơn.

2.1.3.2. Nhiệm vụ:

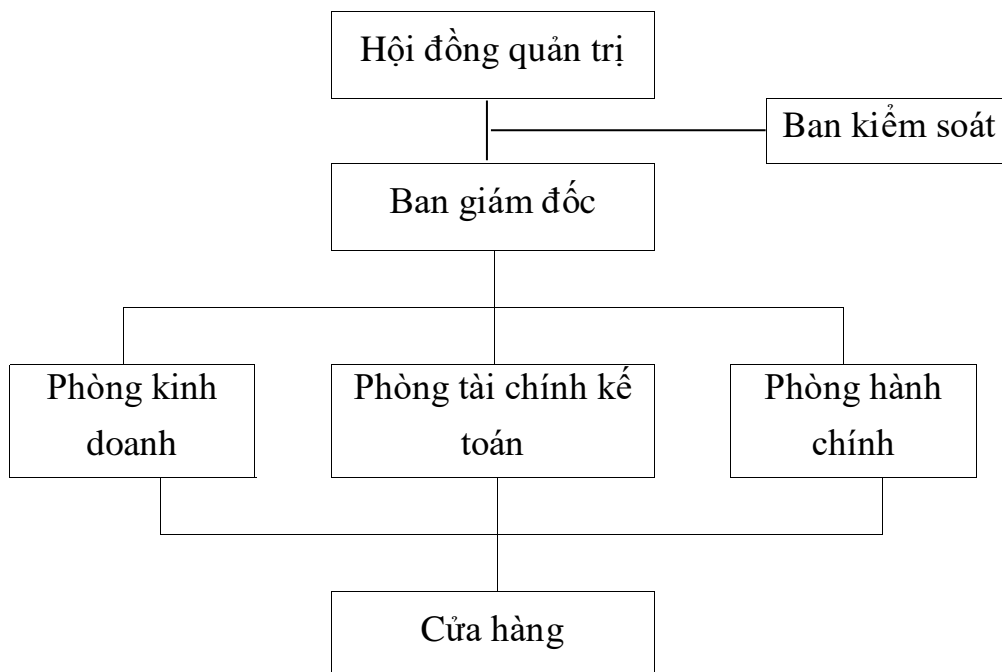
- Tổ chức mạng lưới bán buôn, bán lẻ hàng hóa cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đại lý, trạm xăng dầu và các cá nhân trong nước.
- Tổ chức tốt công tác bảo quản hàng hóa, đảm bảo lưu thông hàng hóa thường xuyên, liên tục và ổn định trên thị trường.
- Thực hiện tốt chính sách lao động tiền lương, áp dụng tốt hình thức trả lương thích hợp để khuyến khích sản xuất, tận dụng chất xám nội bộ, thu hút nhân tài từ bên ngoài,...là đòn bẩy để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Quản lý khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo đầu tư mở rộng kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước qua việc nộp ngân sách hàng năm.
- Tuân thủ chính sách quản lý kinh tế Nhà nước.

2.1.3.3. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh vận chuyên xăng dầu.
- Bán buôn, bán lẻ máy móc thiết bị (GAS).
- Sản xuất, lắp đặt các thiết bị, bồn chứa, hệ thống dẫn xăng dầu.

2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần Thế Sơn.

➤ *Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Thế Sơn*



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Thế Sơn

➤ Chức năng nhiệm vụ từng bộ phận:

Các phòng ban chức năng đều có quan hệ chặt chẽ, cung cấp số liệu cho nhau nhằm đạt được mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý của công ty, nhân danh công ty để đưa ra các quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty.

Hội đồng quản trị quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn; Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với giám đốc và người quản lý quan trọng khác do điều lệ công ty quy định; Giám sát, chỉ đạo giám đốc và người quản lý quan trọng...

- **Ban giám đốc :** là người điều hành hoạt động sản xuất hàng ngày của công ty; chịu trách nhiệm trước nhà nước về mọi hoạt động của công ty, về kế hoạch mục tiêu, chiến lược của công ty.

Ban giám đốc có nhiệm vụ: Lập phương án, bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, bổ nhiệm và bãi nhiệm chức danh quản lý; Ký các văn bản, hợp đồng, chứng từ theo sự phân cấp của điều lệ công ty, báo cáo trước hội đồng quản trị tình hình tài chính, kết quả kinh doanh...

- Phòng kinh doanh:

Giúp đỡ, hỗ trợ, cung cấp cho giám đốc trong lĩnh vực thị trường, kế hoạch kinh doanh, đầu tư phát triển, chiến lược marketing với các sản phẩm của công ty. Thu thập các thông tin, tìm hiểu các doanh nghiệp cạnh tranh. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong công ty nhằm đạt được hiệu quả kinh tế chung cao nhất.

- Phòng tổ chức hành chính:

Xây dựng các phương án tổ chức lao động và bộ máy quản lý của công ty. Xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng ban trong công ty. Tham mưu cho giám đốc về các chế độ tuyển dụng, đào tạo và bố trí lao động của công ty. Xây dựng các điều lệ, nội quy làm việc. Lập kế hoạch tiền lương, mua sắm sửa chữa, quản lý bảo dưỡng các tài sản của công ty. Theo dõi giám sát các chế độ làm việc, tạo điều kiện làm việc, tổ chức thi đua khen thưởng, kỷ luật... Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, giám sát việc thực hiện nội quy, đảm bảo an toàn về người và tài sản công ty.

- Phòng tài chính kế toán:

+ Chịu trách nhiệm ghi chép tính toán và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ, trung thực các số liệu về tình hình tài chính của doanh nghiệp trong kỳ kinh doanh, phải lập các bảng thanh quyết toán công khai toàn bộ tài sản, công nợ, doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong kỳ.

+ Phòng kế toán - tài chính có chức năng tham mưu cho giám đốc về mặt thống kê và tài chính, chịu trách nhiệm quản lý tài sản, vật chất, hạch toán kinh tế theo quy định của nhà nước, quy chế của công ty.

+ Đề xuất lên giám đốc phương án tổ chức kế toán, đồng thời thông tin cho ban lãnh đạo tình hình hoạt động tài chính để kịp thời điều chỉnh quá trình kinh doanh của công ty.

+ Khai thác nhằm bảo đảm nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, phân phối thu nhập và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Ban kiểm soát: Kiểm soát toàn bộ hệ thống tài chính và việc thực hiện các quy chế của công ty.

- Cửa hàng:

+ Là nơi kinh doanh chính của công ty, trưng bày các sản phẩm mẫu mã mới như bếp gas, máy hút...

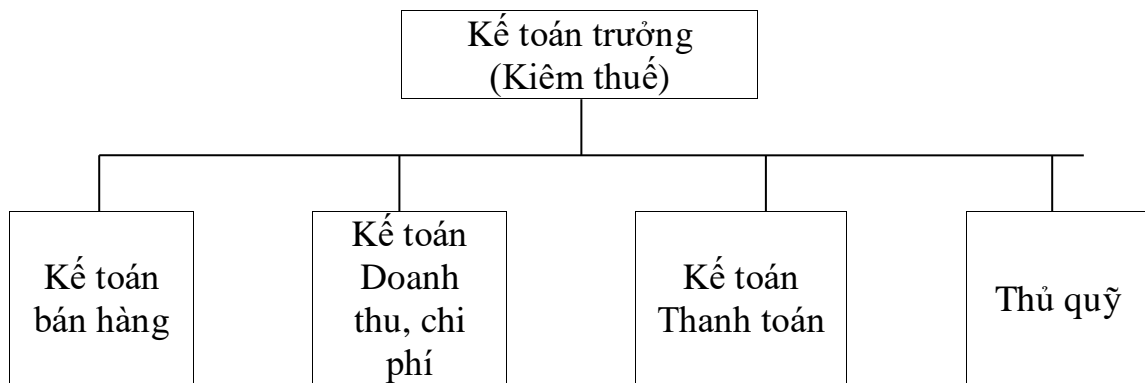
+ Là nơi bán lẻ xăng dầu.

+ Là nơi giao dịch với các đối tác đến kí kết các hợp đồng kinh tế. Cửa hàng có nhiệm vụ nhận các hợp đồng kinh tế, các hóa đơn sau đó sắp xếp và chuyển lên phòng kinh doanh và phòng tài chính kế toán.

2.2. Khái quát tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Thế Sơn.**2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán**

Phòng Tài chính - kế toán là trung tâm cung cấp thông tin về sự vận của tài sản, các thông tin về hiệu quả kinh doanh của công ty, cũng như hiệu quả sử dụng vốn. Đây là căn cứ giúp cho ban lãnh đạo giải quyết kịp thời, đúng đắn để kinh doanh có hiệu quả.

➤ **Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:**



Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Thế Sơn

➤ **Nhiệm vụ, chức năng.**

- Kế toán trưởng:

Kế toán trưởng (kiêm thuế) : Là người được bổ nhiệm đứng đầu phòng kế toán – tài chính chịu trách nhiệm trước giám đốc và công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp. Ngoài ra cuối tháng dựa trên số liệu kế toán viên cung cấp lập báo cáo tổng hợp thuế GTGT đầu ra, đầu vào của công ty.

Nhiệm vụ:

- + Điều hành mọi việc của phòng kế toán tài chính.
- + Cuối năm lập và phân tích báo cáo tài chính.
- + Trực tiếp kiểm tra các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ký duyệt chứng từ, báo cáo trước khi trình giám đốc.
- + Phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.
- + Phân tích thông tin, số liệu kế toán tại đơn vị. Tư vấn cho giám đốc các biện pháp tiết kiệm chi phí và thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước.

- Kế toán bán hàng

Nhiệm vụ :

- + Theo dõi chi phí, tình hình tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh.
- + Ghi chép phản ánh kịp thời các thông tin giao nhận hàng hóa hàng ngày.
- + Kiểm tra số lượng, đơn giá của từng sản phẩm, đốc thúc công nợ và quản lý tiền hàng
- + Quản lý hợp đồng giao dịch với khách hàng, cập nhập giá và sản phẩm mới.

+ Đối chiếu với kế toán vật tư tài sản về số lượng xuất, nhập, tồn vào cuối ngày.

- Kế toán doanh thu, chi phí:

Nhiệm vụ :

- + Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ.
- + Lập phương án xử lý các trường hợp công nợ khó đòi bằng các nghiệp vụ chuyên môn.
- + Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ.

- Kế toán thanh toán:

Là người nắm giữ nhiệm vụ thanh toán của công ty như giám sát các công tác thanh toán với ngân hàng, với khách hàng và người cung cấp, thanh toán nội bộ trong công ty....

- Thủ quỹ:

Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

Nhiệm vụ:

- + Quản lý toàn bộ tiền mặt trong két sắt.
- + Kiểm tra, phân loại, sắp xếp tiền mặt.
- + Kiểm tra, lưu trữ chứng từ thu chi tiền mặt.
- + Tự động thực hiện kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày.
- + Thực hiện các công việc khác do kế toán trưởng và giám đốc giao cho.

2.2.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Thế Sơn

Chế độ kế toán: Đơn vị áp dụng chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Tiền Việt Nam (VNĐ)
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: phương pháp bình quân liên hoàn.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng.
- Phương pháp tính VAT: Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

2.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán.**➤ Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty**

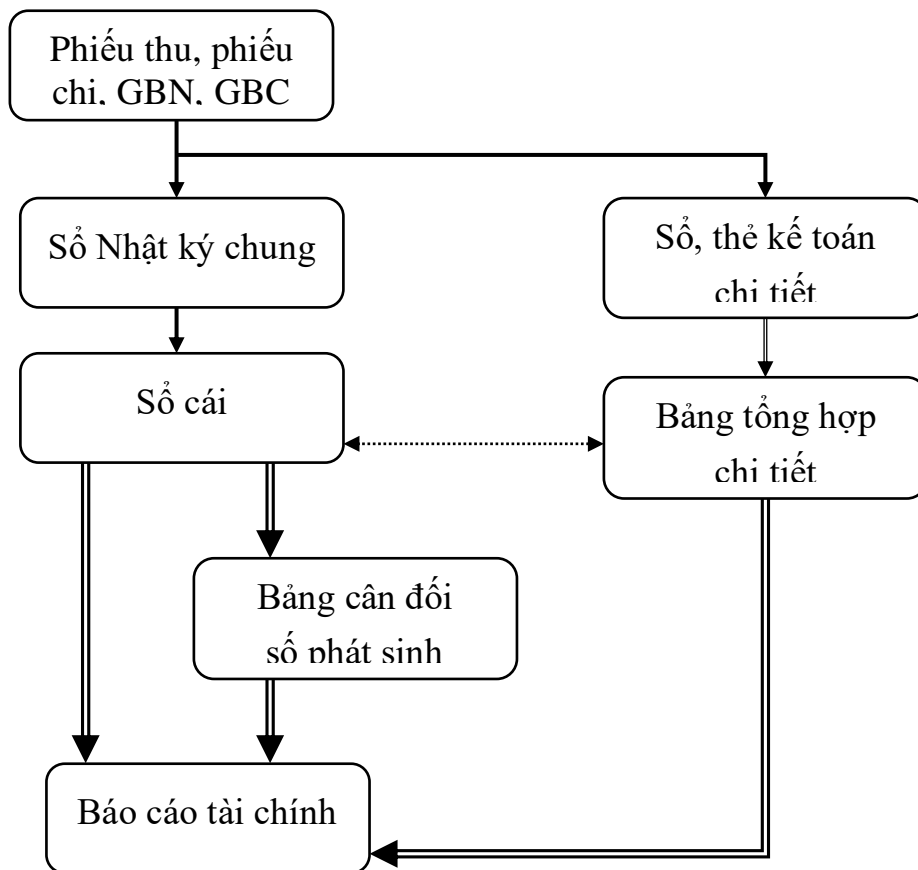
Công ty Cổ phần Thế Sơn có hình thức kế toán áp dụng theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Cuối tháng (năm), sổ kế toán chi tiết và tổng hợp được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

➤ **Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:**



Sơ đồ: 2.3 Trình tự ghi sổ kt hình thức nhật ký chung của Công ty Thế Sơn

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Tại công ty Thế Sơn, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền sử dụng 2 tài khoản:

TK 111: Tiền mặt

TK 112 : Tiền gửi ngân hàng

2.2.4. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Các bảng kê khai thuế và nghĩa vụ thực hiện đối với nhà nước.

2.3. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thế Sơn.

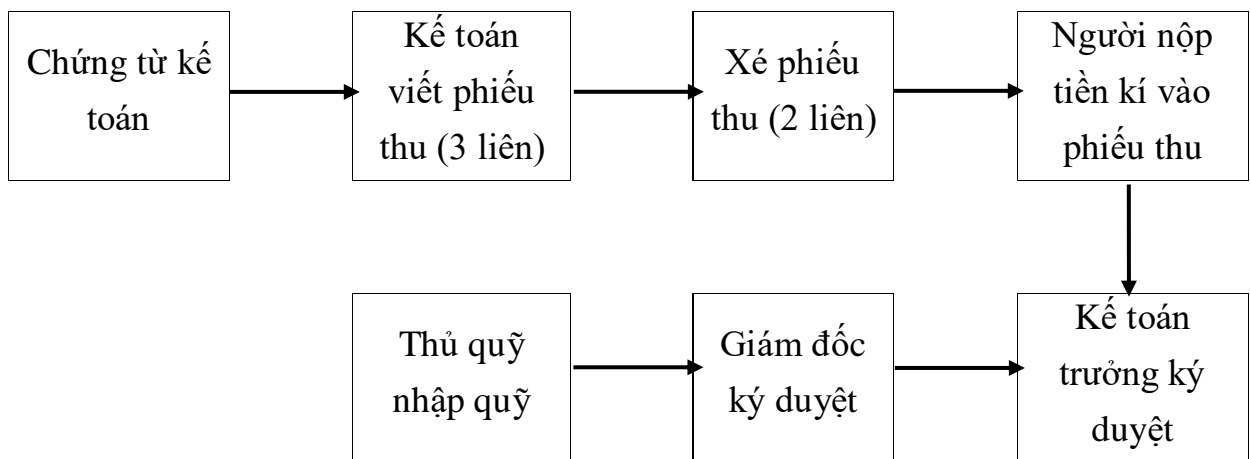
2.3.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ.

Tại Công ty cổ phần Thế Sơn chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ

2.3.1.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty cổ phần Thế Sơn.

Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản trong trường hợp đủ điều kiện an toàn.

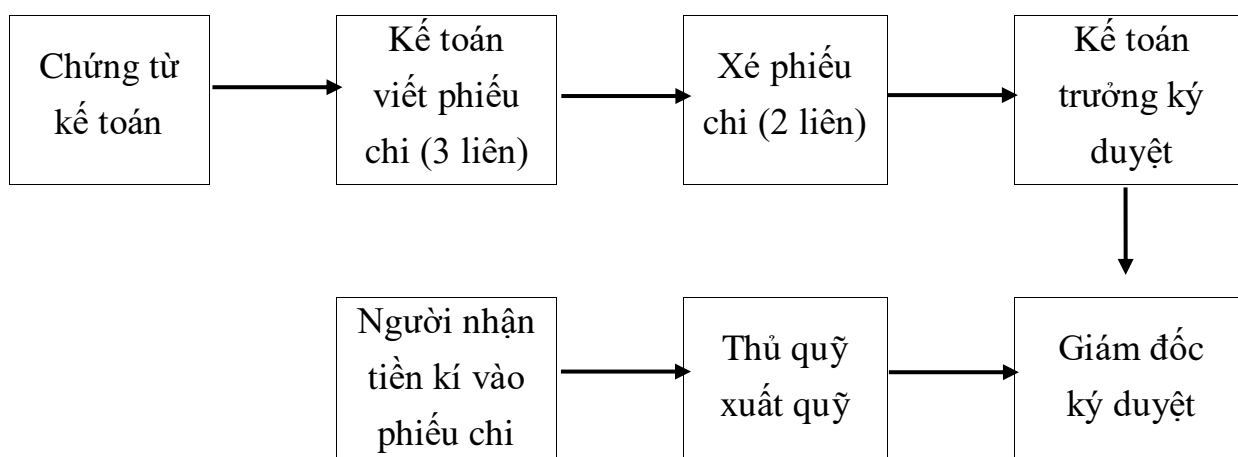
- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.
- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.
- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu (Sơ đồ 2.4).



Sơ đồ 2.4. Quy trình luân chuyển phiếu thu.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi (Sơ đồ 2.5).



Sơ đồ 2.5. Quy trình luân chuyển phiếu chi.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

2.3.1.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.

➤ **Chứng từ sử dụng:**

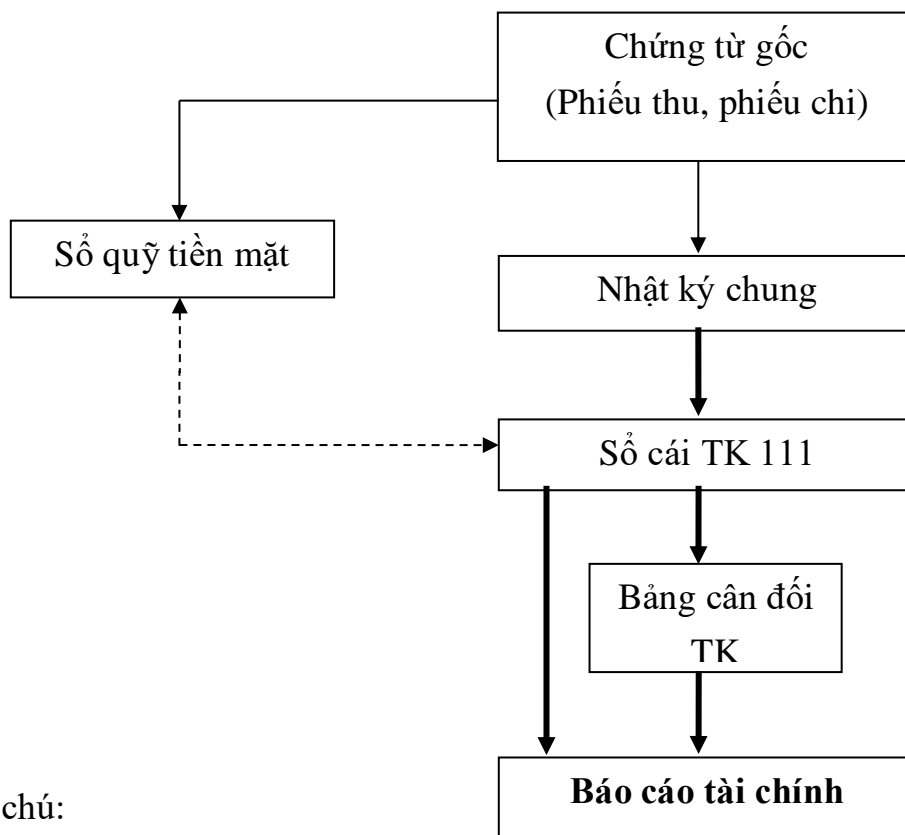
- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Biên lai thu tiền
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ khác có liên quan...

➤ **Tài khoản sử dụng:**

Kế toán sử dụng TK111 – “Tiền mặt” để phản ánh tình hình thu chi tiền mặt tại công ty.

2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty.

Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty Cổ phần Thế Sơn được kế toán thực hiện theo sơ đồ sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty cổ phần Thế Sơn

Từ các chứng từ gốc: Hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi... kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Định kỳ hàng tháng kế toán lấy số liệu từ sổ Nhật ký chung phản ánh vào sổ cái TK 111 và so sánh với sổ quỹ tiền mặt. Cuối năm kế toán cộng số liệu từ sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

Kế toán viên sẽ mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

Thủ quỹ sẽ quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt theo các phiếu thu, phiếu chi... hợp lệ theo quy định. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.

2.2.1.4. Một số ví dụ minh họa.

Trong tháng 10/2017, Công ty phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 05/10/2017, Công ty bán 800 lít dầu nhờn công nghiệp cho công ty cổ phần thương mại và xây dựng Đức Luyến, số tiền là 19.800.000 đồng (bao gồm VAT 10%) theo HĐGTGT số 0003162, đã thanh toán bằng tiền mặt.

- Kế toán định khoản: Nợ TK 111 : 19.800.000

Có TK 511 : 18.000.000

Có TK 3331 : 1.800.000

- Kế toán lập HĐ GTGT số 0003162 (Biểu số 2.1)

- Từ HĐ GTGT số 0003162 kế toán lập phiếu thu số 1401 (Biểu 2.2).

Biểu số 2.1: HD GTGT số 0003162

<p>HÓA ĐƠN</p> <p>GIA TRỊ GIA TĂNG</p> <p><i>Liên 3: Nội bộ</i></p> <p><i>Ngày 05 tháng 10 năm 2017</i></p>			<p>Mã số: 01GTKT3/001</p> <p>Ký hiệu: AA/16P</p> <p>Số: 0003162</p>		
<p>Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN</p> <p>Mã số thuế: 0200656247</p> <p>Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: 031.3 876 041 – 031.3 790 496 Fax:</p> <p>Số tài khoản: ...102010000469441.... Tại: TMCP Công thương Việt Nam</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Loan</p> <p>Tên đơn vị: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Đức Luyện</p> <p>Mã số thuế:0201732677.....</p> <p>Địa chỉ: Thôn Xuân Sơn 2, Xã An Thắng, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng</p> <p>Hình thức thanh toán:TMSố tài khoản:</p>					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Dầu nhớt công nghiệp	Lít	800	22.500	18.000.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					18.000.000.....
<i>Thuế suất GTGT:</i> ...10%....			<i>Tiền thuế GTGT:</i>		
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					19.800.000.....
<p><i>Số tiền viết bằng chữ:</i> Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.</p>					
<p>Người mua hàng</p> <p><i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p>		<p>Người bán hàng</p> <p><i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p>		<p>Thủ trưởng đơn vị</p> <p><i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i></p>	

Biểu số 2.2: Phiếu thu số 1401

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN
 Địa chỉ: số 522 Đường Trường Chinh, P. Quán Trữ,
 Quận Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
 (Ban hành theo Thông tư
 số 133/2016/TT- BTC
 Quyển số: 06
 Số: PT1401
 Nợ TK111 : 19.800.000
 Có TK511 :
 18.000.000
 Có TK3331: 1.800.000

PHIẾU THU

Ngày 5 tháng 10 năm 2017

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Loan

Địa chỉ: : Thôn Xuân Sơn 2, Xã An Thắng, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng

Lý do nộp: Thu tiền mua hàng của Cty CP thương mại và xây dựng Đức Luyến

Số tiền : 19.800.000

(Viết bằng chữ): Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc

Ngày 5 tháng 10 năm 2017

Thủ quỹ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Người nộp
 tiền
 (Ký, họ tên)

Người lập
 phiếu
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng
 dấu)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Ví dụ 2: Ngày 8/10/2017, Bà Phạm Thị Xuyên rút tiền từ ngân hàng Vietinbank về nhập quỹ tiền mặt số tiền 50.000.000 đồng.

- Kế toán định khoản: Nợ TK 111 : 50.000.000
Có TK 112 : 50.000.000
- Kế toán lập phiếu thu 1412 (Biểu số 2.3)

Biểu số 2.3: Phiếu thu 1412

Đơn vị: Công ty cổ phần Thế Sơn	Mẫu số: 01 – TT			
Bộ phận: Số 522 Đường Trường Chinh,P. Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng	(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)			
PHIẾU THU				
<i>Ngày 08 tháng 10 năm 2017</i>				
	Quyển số:06..... Số:PT1412..... NợTK111: 50.000.000 CóTK112: 50.000.000			
Họ và tên người nộp tiền: Phạm Thị Xuyên.....				
Địa chỉ:Phòng kế toán.....				
Lý do nộp:Nộp tiền rút từ TKNH về nhập quỹ.....				
Số tiền:50.000.000.....(Viết bằng chữ): ...Năm mươi triệu đồng chẵn....				
Kèm theo:Chứng từ gốc.				
<i>Ngày 08 tháng 10 năm 2017</i>				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi triệu đồng chẵn.....				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):				
+ Số tiền quy đổi:				

Ví dụ 3: Ngày 20/10/2017, tạm ứng tiền mua văn phòng phẩm cho Trần Văn Lợi số tiền là 5.000.000

- Kế toán định khoản: Nợ TK 141 : 5.000.000
Có TK 111 : 5.000.000
- Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng (Biểu 2.4), kế toán lập phiếu chi số 1349 (Biểu 2.5)

Biểu số 2.4: Giấy tạm ứng

Đơn vị: Công ty cổ phần Thế Sơn Mẫu số: 03 – TT
 Bộ phận: Số 522 Đường Trường Chinh,P. (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-
 Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 20 tháng 10 năm 2107

Số: 235

Kính gửi: Giám đốc công ty cổ phần Thế Sơn

Tên tôi là:Trần Văn Lợi.....

Địa chỉ:.....Bộ phận bán hàng.....

Đề nghị cho tạm ứng số tiền 5.000.000.....

Viết bằng chữ:Năm triệu đồng chẵn.....

Lý do tạm ứng: ...Tạm ứng mua văn phòng phẩm công ty.....

Thời hạn thanh toán: 22/10/2017.....

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ
phận
(Ký, họ tên)

Người đề nghị tạm
ứng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.6: HĐ GTGT số 43112

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao người mua			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 30 tháng 10 năm 2017			Số: 0043112		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GAS 24					
Mã số thuế: 0201307055					
Địa chỉ: Tổ dân phố Bình Kiều 2, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 031.3272829			Fax: 031.3272829		
Số tài khoản: 190 2760 8036 888 Tại: Ngân hàng Techcombank					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn					
Mã số thuế: 0200656247					
Địa chỉ: Số 522 Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Khí hóa lỏng bình 11kg	Bình	15	210.614	3.159.210
2	Khí hóa lỏng bình 12kg	Bình	30	261.521	7.845.630
Cộng tiền hàng:					11.004.840
Thuế suất GTGT: ..10..%					Tiền thuế
GTGT:.....					1.100484
Tổng cộng tiền hàng:.....					12.105.324
Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu một trăm lẻ năm ngàn ba trăm hai mươi tư đồng chẵn...					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.7: Phiếu chi 1365

Đơn vị: Công ty cổ phần Thế Sơn		Mẫu số: 02 – TT	
Bộ phận: Số 522 Đường Trường Chinh,P.		(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-	
Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng		BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)	
		Quyền số: ...06.....	
		Số:PC1365.....	
		Nợ TK 156: 11.004.840	
		Nợ TK 133: 1.100.484	
		CóTK 111 : 12.105.324	
PHIẾU CHI			
<i>Ngày 30 tháng 10 năm 2017.</i>			
Họ và tên người nhận tiền: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GAS 24....			
Địa chỉ: Tổ dân phố Bình Kiều 2,P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP.Hải Phòng..			
Lý do chi:Mua gas.....			
Số tiền: .. 12.105.324.....(Viết bằng chữ): Mười hai triệu một trăm lẻ năm			
ngàn ba trăm hai mươi tư đồng chẵn.....			
Kèm theo:01.....Chứng từ gốc. HĐ 43112			
<i>Ngày 30 tháng 10 năm 2017</i>			
Giám đốc	Kế toán	Người nhận	Người lập
(Ký, họ tên,	trưởng	tiền	phiếu
đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
Thủ quỹ			
(Ký, họ tên)			
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười hai triệu một trăm lẻ năm ngàn ba			
trăm hai mươi tư đồng chẵn...			
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):			
+ Số tiền quy đổi:			

- Phiếu thu, phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ để thực hiện thanh toán và vào sổ quỹ (Biểu 2.8) , sau đó chứng từ sẽ tiếp tục được chuyển cho kế toán tổng hợp để vào sổ nhật ký chung (Biểu 2.9), từ sổ NKC kế toán tiếp tục vào sổ cái TK 111 (Biểu 2.10), từ chứng từ sổ sách đã có, cuối mỗi quý kế toán tổng hợp số liệu TK 111 đưa vào bảng cân đối TK vào báo cáo kế toán.

Biểu số 2.8: Sổ quỹ tiền mặt (Trích)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn
 Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

Mẫu số S04a- DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ: đồng Việt Nam
 Năm 2017

NT	SHCT		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			<u>121.664.223</u>
...
05/10	1401		Thu tiền hàng của Công ty Đức Luyện	19.800.000		67.908.544
...
08/10	1412		Rút tiền từ TK ngân hàng nộp quỹ	50.000.000		82.908.181
...
20/10		1349	Tạm ứng tiền cho TVL		5.000.000	100.158.186
...
30/10		1365	Chi tiền mua gas của công ty GAS 24		12.105.324	95.181.819
...
			Cộng phát sinh	14.687.115.522	14.665.219.921	
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			<u>143.559.824</u>

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang
- Ngày mở sổ:

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kê toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
 Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9: Nhật ký chung (Trích)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn
 Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.

Mẫu số S03a- DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
....
05/10	HĐ3162 PT1401	05/10	Thu tiền hàng của công ty Đức Luyến	111	19.800.000	
				511		18.000.000
				3331		1.800.000
....
08/10	PT1412	08/10	Rút tiền từ TK ngân hàng nộp quỹ	111	50.000.000	
				112		50.000.000
...
20/10	PC1349	20/10	Tạm ứng tiền cho TVL	141	5.000.000	
				111		5.000.000
...
30/10	HĐ43112 PC1365	30/10	Chi tiền mua gas của công ty TNHH một thành viên GAS 24	156	11.004.840	
				133	1.100.484	
				111		12.105.324
....
			Tổng cộng		362.963.134.680	362.963.134.680

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10: Sổ cái 111 (Trích)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Mẫu số S03b- DNN

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu TK: 111

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		121.664.223	
...
05/10	PT1401	05/10	Thu tiền hàng của công ty Đức Luyến	511	18.000.000	
				3331	1.800.000	
....
08/10	PT1412	08/10	Rút tiền từ TK ngân hàng nộp quỹ	112	50.000.000	
....
20/10	PC1349	20/10	Tạm ứng tiền cho TVL	141		5.000.000
...
30/10	PC1365	30/10	Chi tiền mua gas của công ty TNHH một thành viên GAS 24	156		11.004.840
				133		1.100.484
....
			Cộng phát sinh		14.687.115.522	14.665.219.921
			Số dư cuối kỳ		143.559.824	

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.3.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần Thế Sơn.

Công ty Cổ phần Thế Sơn chỉ có tiền gửi ngân hàng là Đồng Việt Nam, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

2.3.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty cổ phần Thế Sơn.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Trước đây Công ty Cổ phần Thế Sơn chỉ mở tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng công thương Việt Nam(Vietinbank) nhưng đến tháng 12 năm 2016 công ty mở thêm tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng Á Châu (ACB).

Công ty Công ty Cổ phần Thế Sơn chỉ có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có, lệnh thu (UNT), và lệnh chi (UNC)

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Đối với UNT thì phải có sự thống nhất giữa công ty và người mua bằng văn bản cho ngân hàng về việc áp dụng hình thức thanh toán để ngân hàng làm căn cứ cho việc tổ chức thanh toán.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối

kì công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

2.3.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.

➤ Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo nợ (GBN)
- Giấy báo có (GBC)
- Lệnh chi (UNC)
- Các chứng từ liên quan

➤ Tài khoản sử dụng:

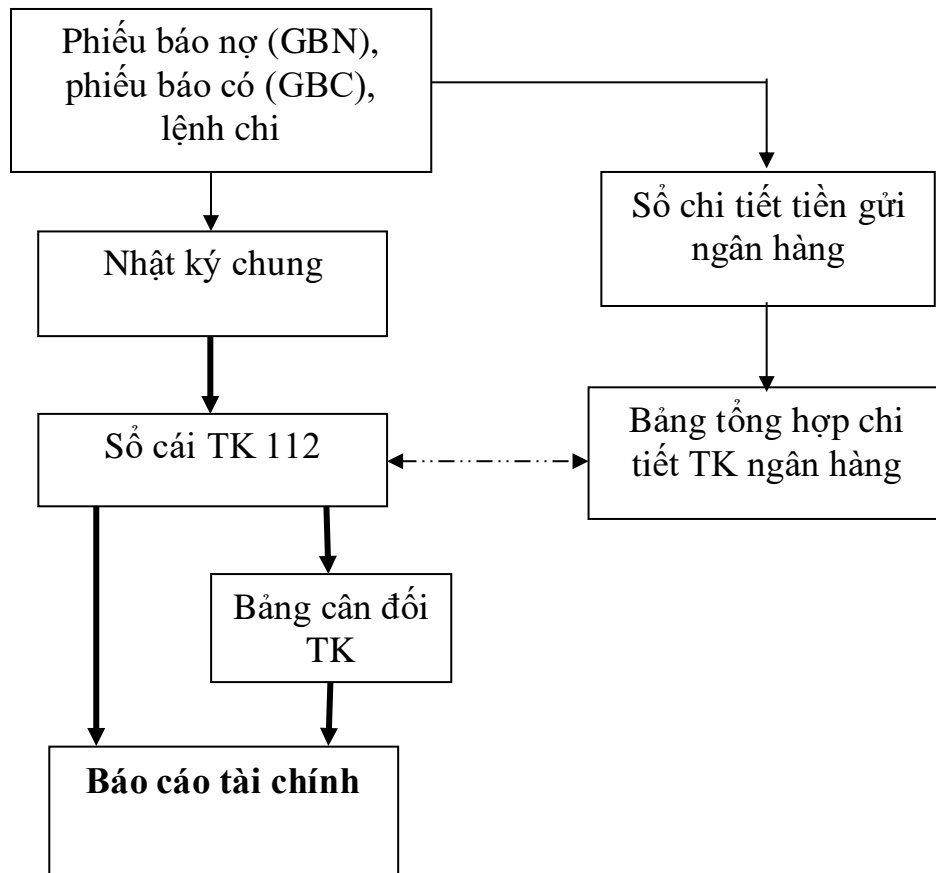
Kế toán sử dụng TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”

Công ty có 2 TK ngân hàng:

- *Tài khoản ngân hàng Vietinbank*
- *Tài khoản ngân hàng Á Châu*

2.3.2.3. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng:

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng của Công ty Cổ phần Thế Sơn



Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty cổ phần Thế Sơn

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>


Ghi định kỳ: —————>

Kiểm tra đối chiếu: <----->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu số liệu đang ghi trên Sổ cái sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo Tài chính.

Biểu số 2.12: Giấy nộp tiền số 393

<p>Ngân Hàng Công Thương Việt Nam</p> <p>GIẤY NỘP TIỀN</p> <p>Cash deposit slip</p>			
<p>Số No: .393..Ngày Date22 10 2017</p>		<p>Liên 2 dành cho khách hàng Copy 2 Customers's Copy</p>	
<p>Người nộp Deposited by: ...Phạm Thị Xuyên.....</p> <p>Địa chỉ Address:.....</p> <p>Số tài khoản A/c number:102010000469441.....</p> <p>Tên tài khoản A/c name:..... THE SON.....</p> <p>Tại ngân hàng With Bank: VietinBank - CN Lê Chân- HP</p> <p>Số tiền bằng chữ Amount in words: ba mươi triệu đồng chẵn.....</p> <p>Nội dung Remarks: Nộp tiền mặt vào tài khoản.....</p>			
		<p>Số tiền bằng số:</p> <p>30.000.000</p>	
<p>Người nộp tiền ký (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Thủ quỹ (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Giao dịch viên (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Kiểm soát viên (Ký, ghi rõ họ tên)</p>

Ví dụ 7: Ngày 18/10, Công ty rút tiền từ Ngân hàng ngoại thương Vietinbank về nhập quỹ tiền mặt, Số tiền là :180.000.000 đồng.

Kế toán định khoản: Nợ TK111 : 180.000.000

Có TK112 : 180.000.000

- Căn cứ vào Giấy báo nợ số 298 (Biểu số 2.14), phiếu thu số 1447 (Biểu số 2.15), kế toán vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.18), sổ cái TK 112 (Biểu số 2.19),TK 111 và sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng Vietinbank (Biểu số 2.20), bảng tổng hợp TK ngân hàng (Biểu 2.21)

- Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.14:Giấy báo nợ số 298

GIẤY BÁO NỢ			 Số: 298 Ngày in: 18/10/2017 Giờ in:15:45:07
Số tài khoản: 102010000469441			
Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của quý khách đã được ghi nợ với nội dung sau:			
Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
18/10/2017 15:45:07	180.000.000	VND	Ngân hàng phát lệnh chi: CN Lê Chân- HP Ngân hàng giữ tài khoản: CN Lê Chân- HP Số tài khoản hưởng thụ: Công ty cổ phần Thế Sơn
Giao dịch viên		Kiểm soát	

Biểu số 2.15: Phiếu thu số 1447

Đơn vị: Công ty cổ phần Thế Sơn		Mẫu số: 01 – TT		
Bộ phận: Số 522 Đường Trường Chinh, P. Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng		(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)		
PHIẾU THU		Quyên số:06.....		
<i>Ngày 18 tháng 10 năm 2017</i>		Số:PT1447.....		
		NợTK111: 180.000.000		
		CóTK112: 180.000.000		
Họ và tên người nộp tiền: Phạm Thị Xuyên.....				
Địa chỉ:Phòng kế toán.....				
Lý do nộp:Nộp tiền rút từ TKNH về nhập quỹ.....				
Số tiền:180.000.000.....(Viết bằng chữ): ...Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn.....				
Kèm theo:Chứng từ gốc.				
<i>Ngày 18 tháng 10 năm 2017</i>				
Giám đốc	Kế toán	Người nộp	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng	tiền	phiếu	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn.....				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):				
+ Số tiền quy đổi:				

Ví dụ 8: Ngày 20/10/2017 Công ty thanh toán bằng chuyển khoản cho Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hải Phòng số tiền 114.210.000 đồng.

Kế toán định khoản: Nợ TK331 : 114.210.000

Có TK112 : 114.210.000

- Căn cứ vào lệnh chi số 389 (Biểu số 2.16), Giấy báo nợ số 302 (Biểu số 2.17), kế toán vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.18), sổ cái TK 112 (Biểu số 2.19), TK 331 và sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng Vietinbank (Biểu số 2.20) , bảng tổng hợp TK ngân hàng (Biểu 2.21)

- Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.16: Lệnh chi số 389

Ngân Hàng Công Thương Việt Nam			
LỆNH CHI			
Payment Order		Số No 389 Ngày Date 20/10/2017	
Liên 2 dành cho khách hàng Copy 2 Customers's Copy			
Tên người trả tiền Payer: Công ty Cổ phần Thế Sơn			
Số tài khoản A/C number: 102010000469441			
Tại ngân hàng With Bank: VietinBank - CN Lê Chân-HP		Số tiền bằng số: Amount in figures: 114.210.0000	
Số tiền bằng chữ Amount in words: Ba mươi năm triệu đồng			
Tên người nhận Payee: Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hải Phòng			
Số tài khoản A/C number:			
Tại ngân hàng With Bank:			
Nội dung Remarks: Trả tiền hàng			
Ngày hạch toán: 20/10/2017			
Đơn vị trả tiền			
Kế toán	Chủ tài khoản	Giao dịch viên	Kiểm soát viên

Biểu số 2.17: Giấy báo nợ số 302**GIẤY BÁO NỢ**

Số: 302

Ngày in: 20/10/2017

Giờ in: 10:14:03

Số tài khoản: 102010000469441

Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của quý khách đã được ghi nợ với nội dung sau:

Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
20/10/2017 10:14:03	114.210.000	VND	Ngân hàng phát lệnh chi: CN Lê Chân- HP Ngân hàng giữ tài khoản: CN Lê Chân- HP Số tài khoản hưởng thụ: Công ty cổ phần Thế Sơn

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.18: Nhật ký chung (Trích)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Mẫu số S03a- DNN

Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng.

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<i>Số trang trước chuyển sang</i>			
....
18/10	GBN298 PT1447	18/10	Rút tiền từ NH về nhập quỹ	111	18.000.000	
				112		18.000.000
....
20/10	GBN302	20/10	Trả tiền hàng cho công ty VIPCO	331	114.210.000	
				112		114.210.000
....
22/10	PC1355 GNT393	22/10	Nộp tiền mặt vào TK	112	30.000.000	
				111		30.000.000
....
28/10	GBC	28/10	Ngân hàng trả tiền lãi T10	112	395.156	
				515		395.156
....
			Tổng cộng		362.963.134.680	362.963.134.680

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.19: Sổ cái 112 (Trích)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn
 Địa chỉ: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường
 Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng .

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu TK: 112

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		<u>657.293.099</u>	
...
18/10	GBN298	18/10	Rút tiền từ NH về nhập quỹ	111		18.000.000
....
20/10	GBN302	20/10	Trả tiền hàng cho công ty VIPCO	331		114.210.000
....
22/10	GNT393	22/10	Nộp tiền mặt vào TK	111	30.000.000	
....
28/10	GBC	28/10	Ngân hàng trả tiền lãi T10	515	395.156	
....
			Cộng số phát sinh		25.356.556.331	25.434.551.429
			Số dư cuối kỳ		<u>579.298.001</u>	

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.20: Sổ chi tiết ngân hàng Vietinbank (Trích)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: 522 Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S05- DNN

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tên ngân hàng: VietinBank

Số tài khoản: 102010000469441

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				<u>492.441.992</u>
....						
18/10	GBN298	18/10	Rút tiền từ NH về nhập quỹ	111		18.000.000	187.547.963
....						
20/10	GBN302	20/10	Trả tiền hàng cho công ty VIPCO	331		114.210.000	157.272.727
....						
22/10	GNT393	22/10	Nộp tiền mặt vào TK	111	30.000.000		
....						
28/10	GBC	28/10	Ngân hàng trả tiền lãi T10	515	395.156		
...						
			Tổng số phát sinh		20.972.684.001	21.104.755.103	
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				<u>360.370.890</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.21. Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn

Địa chỉ: 522 Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S05- DNN

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản: Tiền gửi ngân hàng. SH:112
 Năm 2017.

TT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Tổng SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Ngân hàng công thương Việt Nam	492.441.992		20.972.684.001	21.104.755.103	360.370.890	
2	Ngân hàng Á Châu	164.851.107		4.383.872.330	4.329.796.326	218.927.111	
	Tổng	657.293.099		25.356.556.331	25.434.551.429	579.298.001	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ SƠN

3.1.Đánh giá chung về tình hình, tổ chức kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty CP Thế Sơn.

3.1.1. Ưu điểm:

3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả, tuân thủ theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng được thực hiện theo một trình tự có tính thống nhất cao, số liệu được tập hợp một cách chính xác. Qua đó, Ban giám đốc có thể nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp, đúng đắn trong các kỳ kinh doanh tiếp theo.

Đặc biệt công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao tiếp cận kịp thời và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo chế độ kế toán hiện hành, tác phong làm việc khoa học, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

3.1.1.2. Về hình thức kế toán.

Công ty áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”.Hình thức kế toán Nhật ký chung là hình thức mà tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và số lượng sổ sách, phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ quản lý của kế toán viên cũng như Ban giám đốc. Tất cả các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Do đó, mọi thông tin kế toán đều được cập nhật thường xuyên và đầy đủ, dễ dàng theo dõi mọi hoạt động, kịp thời phát hiện và sửa chữa sai sót.

3.1.1.3. Về hạch toán kế toán.

➤ Sổ sách kế toán

Kế toán tổng hợp đã mở các sổ sách cần thiết để theo dõi thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi Ngân hàng... Các số liệu trên sổ

sánh có tính đối chiếu cao, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

➤ Chứng từ kế toán

Kế toán sử dụng hệ thống chứng từ kế toán đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế, pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phần hành đó. Vì vậy, bảo đảm tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công rõ ràng để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

➤ Hệ thống tài khoản sử dụng

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính mẫu báo cáo kế toán do Bộ tài chính quy định theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 28/08/2016 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

3.1.1.4. Về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty

Trong công tác hạch toán kế toán tại công ty thì hạch toán vốn bằng tiền là khâu vô cùng quan trọng. Nhờ nhận thức rõ được điều này, công ty đã có những biện pháp tích cực trong việc tổ chức hạch toán cũng như tổ chức quản lý và sử dụng vốn bằng tiền.

- Hệ thống chứng từ kế toán: Việc quản lý chứng từ gốc về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc. Các phiếu thu chi được đóng thành sổ theo từng tháng.

- Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy, trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được điều đó, để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền, công ty đã thực hiện được:

+ Tiền mặt được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hóa tới mức tối đa, cho phép ghi chép kịp thời một cách tổng hợp những hiện tượng kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền.

+ Mọi biến động của vốn bằng tiền phải có chứng từ hợp lý, hợp lệ, hợp pháp.

+ Việc sử dụng chỉ tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng chế độ.

- Công ty tiến hành quản lý một cách chặt chẽ tiền mặt tại quỹ, thường xuyên kiểm tra tài khoản tại Ngân hàng. Công ty nắm bắt được thông tin kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thu, chi tại quỹ. Vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo mẫu quy định của Bộ tài chính ban hành.

- Đối với tiền gửi Ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với Ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng.

Lãnh đạo công ty cùng với kế toán trưởng luôn luôn giám sát chặt chẽ tình hình thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi ngân hàng để đáp ứng nhu cầu thanh toán, đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty được diễn ra liên tục, đem lại hiệu quả cao.

Như vậy, việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của công ty đề ra: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những ưu điểm kể trên, do những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng nên công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

3.1.2.1. Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt

Công ty cần phải tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ vào ngày cuối hàng tháng, hàng quý và cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ cần thực hiện cho từng loại tiền trong quỹ của doanh nghiệp để biết số tiền thực tế có trong quỹ và số tiền ghi trên sổ tại thời điểm kiểm kê.

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một kế hoạch thanh toán công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng số tiền mặt có tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít lúc lại quá nhiều, điều này gây khó khăn cho

Công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng vốn là vòng quay vốn bị chậm lại.

3.1.2.2. Về việc luân chuyển chứng từ

Chứng từ kế toán rất quan trọng đến công tác quản lý tài chính. Vì vậy, việc lập biểu xuất kho ở công ty chưa kịp thời, nhanh gọn, không đảm bảo đúng thời hạn quy định. Hơn nữa việc tập hợp, luân chuyển chứng từ do không có quy định cụ thể về thời gian nộp chứng từ của các bộ nên tình trạng chứng từ bị chậm trễ trong quá trình đưa đến phòng tài vụ để xử lý dẫn đến kỳ sau mới xử lý được gây nên tình trạng quá tải công việc khi chứng từ về cùng một lúc.

3.1.2.3. Về việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi

Hiện nay công ty không tiến hành trích lập dự phòng đối với những khách hàng khó có khả năng thanh toán. Do vậy, khi xảy ra trường hợp khách hàng bị phá sản không có khả năng thanh toán thì công ty không có khoản dự phòng để bù đắp rủi ro.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thế Sơn.

3.2.1. Kiến nghị 01: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ

Nhằm để quản lý chặt chẽ tiền mặt tại quỹ công ty cần tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê, trong đó có thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán là các thành viên.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi Sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Mọi khoản chênh lệch phải báo cáo Giám đốc xem xét.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành hai bản:

- Một bản lưu ở thủ quỹ.
- Một bản phải lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng (Biểu số 3.1).

Ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ Thực tế khi tiến hành kiểm kê quỹ có thể xảy ra các trường hợp thừa, thiếu tiền so với sổ sách. Trong những trường hợp đó công ty sẽ xử lý như sau :

➤ **Trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê:**

- Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào biên bản kiểm kê toán định khoản:

Nợ TK 111

Có TK 3381 - Phải trả, phải nộp khác

- Khi có quyết định xử lý tiền thừa:

Nợ TK 338

Có TK 711 Có các TK liên quan.

➤ **Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê:**

- Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào biên bản kiểm kê toán định khoản:

Nợ TK 1381

Có TK 111

- Khi có quyết định xử lý tiền thiếu:

Nợ TK 1388 - Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)

Nợ TK 111, 112 - Tiền mặt (Người phạm lỗi nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 334 - Phải trả người lao động (nếu trừ tiền lương người phạm lỗi)

Có TK 338 – Phải thu khác

Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt được lập theo mẫu sau:

Biểu số 3.1:

Đơn vị:	Mẫu số 08a- TT		
Bộ phận:	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)		
BẢNG KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VNĐ)			
			Số:.....
Hôm nay, vàogiờ ...ngày ...tháng ...năm ...			
Chúng tôi gồm:			
Ông/Bà:		Đại diện kế toán	
Ông/Bà:		Đại diện thủ quỹ	
Ông/Bà:		Đại diện	
Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:			
STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	
II	Số kiểm kê thực tế:	x	
	Trong đó: - Loại		
	- Loại		
	- Loại		
	-		
III	Chênh lệch(III=I-II)	x	
- Lý do: + Thừa:			
+ Thiếu:			
- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....			
Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ (Ký, họ tên)	

Ví dụ: Bảng kiểm kê quỹ quý 2 năm 2017.

Biểu số 3.2:

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thế Sơn
Bộ phận: Số 522 Đường Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số 08a- TT
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
 (Dùng cho VNĐ)

Số:.....10.....

Hôm nay, vào 15 giờ ngày 31 tháng 6 năm 2017

Chúng tôi gồm: Bộ phận kế toán

Ông/Bà:Nguyễn Thị Xuyên.....Đại diện kế toán

Ông/Bà:Nguyễn Văn Bằng.....Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		107.559.829
II	Số kiểm kê thực tế:	x	
	Trong đó: - Loại 500.000	100	50.000.000
	- Loại 200.000	150	30.000.000
	- Loại 100.000	157	15.700.000
	- Loại 50.000	51	2.550.000
	- Loại 20.000	110	2.200.000
	- Loại 10.000	707	7.070.000
	- Loại 5.000	3	15.000
	- Loại 2.000	8	16.000
	- Loại 1.000	8	8.000
III	Chênh lệch(III=I-II)	x	829

- Lý do: + Thừa:
 + Thiếu: Do chênh lệch mệnh giá, trong két không có mệnh giá nhỏ..
 - Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:....Thiếu.....

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Thủ quỹ
 (Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
 (Ký, họ tên)

Kế toán định khoản

Nợ TK811 : 829

Có TK111 : 829

3.2.2. Kiến nghị 02: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ .

Hiện nay theo quy định của công ty, các chứng từ ban đầu là các hóa đơn GTGT đều do phòng kinh doanh lập rồi mới chuyển lên phòng kế toán. Quy trình luân chuyển như vậy là không sai so với chế độ kế toán hiện hành, song trong quá trình luân chuyển dễ dẫn đến hiện tượng mất mát chứng từ. Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển giữa các phòng, các bộ phận. Mỗi khi giao nhận chứng từ thì các bên đều phải ký nhận vào sổ. Nếu xảy ra mất mát chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc này giúp quản lý chặt chẽ chứng từ của công ty. Đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

Biểu số 3.3: Sổ giao nhận chứng từ

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngày....đến ngày....

Ngày tháng	Số hiệu chứng từ	Loại chứng từ	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận
1	2	3	4	5

Ví dụ: Sổ giao nhận chứng từ tháng 10 năm 2017 tại công ty Thế Sơn

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngày 01/10 đến ngày 31/10

Ngày tháng	Số hiệu chứng từ	Loại chứng từ	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận
1	2	3	4	5
....
5/10	HĐ3162	Gốc	Xuyên	Loan
.....

3.2.3. Kiến nghị 03: Hoàn thiện việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi

Hiện nay, các khoản phải thu của khách hàng tại công ty rất lớn, điều này đã gây rất nhiều khó khăn cho công ty trong các trường hợp cần vốn gấp. Vì vậy công ty nên có những biện pháp để khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh và sớm như:

- Công ty nên có chính sách chiết khấu thanh toán đối với những khách hàng thanh toán tiền ngay hoặc thanh toán sớm hơn thời hạn thỏa thuận ban đầu, áp dụng đối với cả khách hàng thanh toán một nửa hóa đơn GTGT ngay bằng tiền mặt hoặc gửi qua Ngân hàng.
- Các khoản nợ quá hạn và khó đòi phát sinh trong kỳ thì phải lập hồ sơ theo dõi riêng từng khoản nợ, từng đối tượng khách hàng, hàng tháng báo cáo lên ban giám đốc và tiến hành trích lập khoản dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi.

Theo thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi theo phương pháp xác định mức dự phòng cần trích lập:

Thời gian quá hạn thanh toán	Mức dự phòng cần trích lập
6 tháng $\leq t < 1$ năm	30% giá trị nợ phải thu quá hạn
1 năm $< t < 2$ năm	50% giá trị nợ phải thu quá hạn
2 năm $< t < 3$ năm	70% giá trị nợ phải thu quá hạn
> 3 năm	100% giá trị nợ phải thu quá hạn

+ Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ *kế toán* trước chưa sử dụng hết, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

+ Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần *trích lập* ở kỳ *kế toán* này nhỏ hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không thể thu hồi được, kế toán thực hiện xoá nợ theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 331, 334....(phần tổ chức cá nhân phải bồi thường)

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293)(phần đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 (phần được tính vào chi phí)

Có TK 131, 138, 128, 244...

+ Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được doanh nghiệp xử lý xoá nợ, nếu sau đó doanh nghiệp lại thu hồi được nợ, kế toán sẽ căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 711 - Thu nhập khác

+ Còn Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn được bán theo giá thoả thuận, thì tùy từng trường hợp thực tế, kế toán ghi nhận như sau:

** Trường hợp khoản phải thu quá hạn chưa lập dự phòng phải thu khó đòi, ghi:*

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

** Trường hợp khoản phải thu quá hạn đã được lập dự phòng phải thu khó đòi nhưng số đã lập dự phòng không đủ bù đắp tổn thất khi bán nợ thì số tổn thất còn lại được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, ghi:*

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

+ Kế toán xử lý các khoản dự phòng phải thu khó đòi trước khi doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng phải thu khó đòi sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn Nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu

3.2.4 Kiến nghị 04: Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.

Trước đây nếu làm thủ công khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống

còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, Smart Pro...

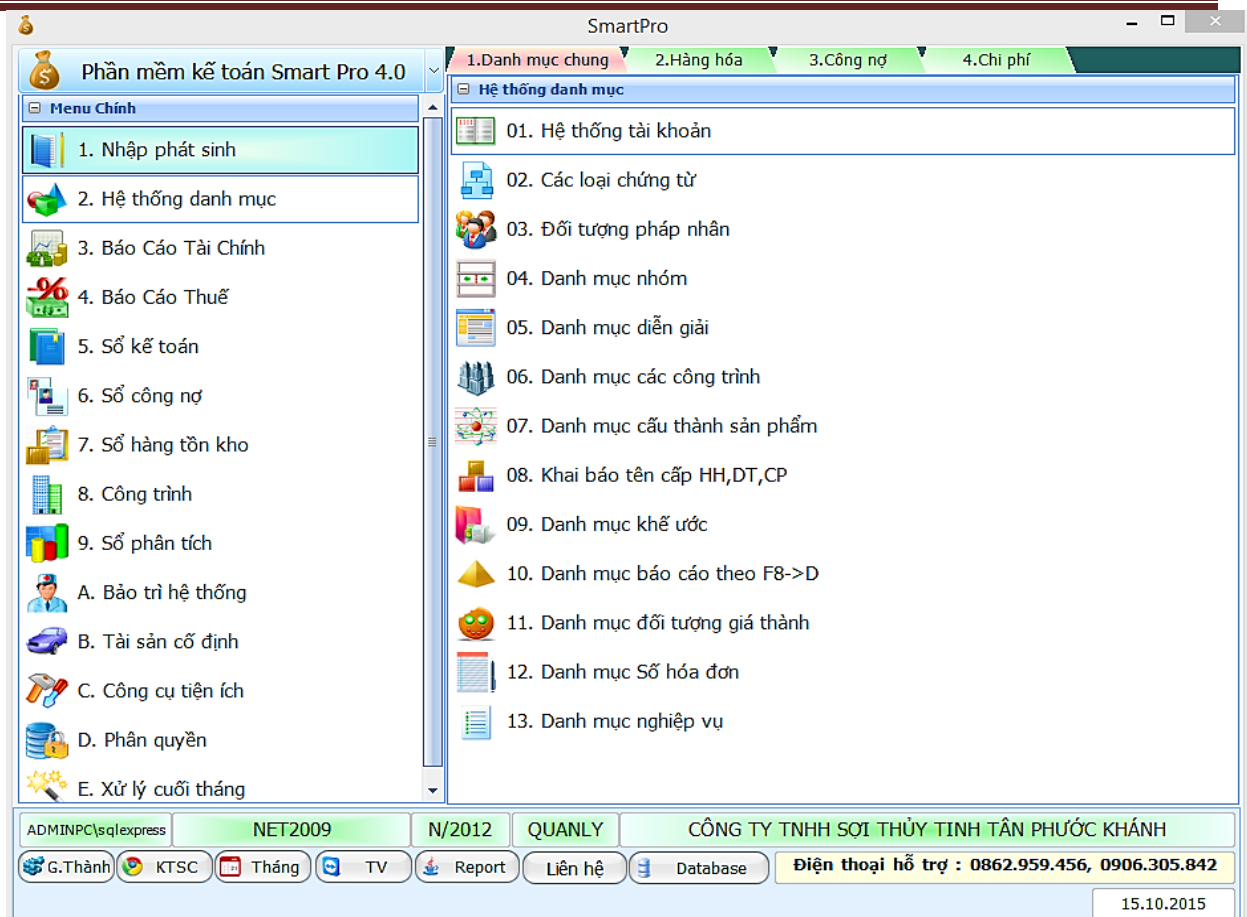
- **Phần mềm kế toán MISA:** đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.
 - ✓ Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
 - ✓ Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
 - ✓ Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
 - ✓ Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.
 - ✓ Tính bảo mật rất cao.
 - ✓ Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn
 - ✓ Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.

Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2017.



➤ **Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- ✓ Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- ✓ Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu, nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính
- ✓ Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.



➤ **Phần mềm kế toán LinkQ.**

- ✓ Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SLQ Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.
- ✓ Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.
- ✓ Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.
- ✓ Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.
- ✓ Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.
- ✓ Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.
- ✓ Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.
- ✓ Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.
- ✓ Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.



Với quy mô của Công ty Cổ phần Thế Sơn như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

KẾT LUẬN

Từ những tìm hiểu và nghiên cứu về lý luận chung cũng như thực tế của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Thế Sơn ở trên ta có thể khẳng định kế toán vốn bằng tiền là một phần rất quan trọng trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường như hiện nay. Để đứng vững và phát triển là một vấn đề hết sức khó khăn đối với doanh nghiệp, vì vậy các doanh nghiệp cần phải chú trọng đến công tác hạch toán vốn bằng tiền, công tác hạch toán vốn bằng tiền có được đầy đủ, chính xác kịp thời và khoa học sẽ là một biện pháp tích cực và có hiệu quả nhất trong đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp tạo điều kiện cho các nhà quản lý doanh nghiệp đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác về đầu tư vốn.

Qua thời gian thực tập tại công ty cổ phần Thế Sơn đã giúp em nắm bắt được thực tế tổ chức công tác kế toán tại công ty từ khâu lập chứng từ kế toán, kiểm soát đến luân chuyển chứng từ kế toán, ghi chép hệ thống sổ sách kế toán, quy trình thanh toán, xác định kết quả kinh doanh... và đặc biệt đi sâu vào công tác hạch toán vốn bằng tiền tại công ty. Từ đó giúp em có cơ sở để đối chiếu lý luận với thực tế để bổ sung cho kiến thức lý thuyết đã được trang bị tại trường, rèn luyện kỹ năng làm việc của kế toán và đặc biệt là thực hiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền.

Với sự cố gắng của bản thân cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn tận tình của thầy giáo **Thạc sỹ Phạm Văn Tường** và sự giúp đỡ của ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty Cổ phần Thế Sơn em đã hoàn thành đề tài này. Tuy vậy do hiểu biết về kế toán của em còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy, em rất mong nhận được sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy, cô cùng cán bộ phòng kế toán của Công ty Cổ phần Thế Sơn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm

2018

Sinh viên thực hiện

Dương Như Ngọc